



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 31/2022
Từ 08/8 - 12/8/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**'NGƯỜI DÂN THẤY THIẾT THỰC, HIỆU QUẢ THÌ CHUYÊN
ĐỔI SỐ KHÓ KHĂN ĐẾN MẤY CŨNG THÀNH CÔNG'**

Phát biểu kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng năm 2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) diễn ra sáng ngày 09/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dành nhiều thời gian phân tích vì sao Chính phủ kiên trì, kiên quyết, kiên định thực hiện Đề án này có hiệu quả tại các cấp, các ngành, một cách tổng thể, toàn diện, từ trên xuống dưới.



Thủ tướng phát biểu kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng năm 2022 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Theo đó, việc triển khai Đề án nhằm triển khai 3 đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một cách thiết thực, hiệu quả, gồm thể chế, hạ tầng, nhân lực, trong đó có thể chế số, hạ tầng số và nhân lực số, đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số để xây dựng Chính phủ số, xã hội số, nền kinh tế số, công dân số; đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên cơ sở lấy người dân là trung tâm, là động lực, là mục tiêu và là chủ thể của sự phát triển. Thực tiễn thời gian phòng, chống dịch vừa qua càng khẳng định tầm quan trọng, sự cần thiết của nhiệm vụ này, như việc ứng dụng công nghệ trong quản lý tiêm chủng vaccine, bảo đảm an sinh xã hội...

"Việc triển khai Đề án 06 là một nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, có tính lan tỏa cao, lợi ích thiết thực, hiệu quả và trước mắt và lâu dài", Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh.

Nhiều dịch vụ công mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng mong đợi của người dân

Các ý kiến tại Hội nghị thống nhất đánh giá, kể từ khi Đề án 06 được phê duyệt và Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Đề án 06 đến nay, Tổ công tác của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công và đã đạt được những kết quả bước đầu tích cực, cụ thể, thiết thực, rất đáng trân trọng, khẳng định việc triển khai Đề án 06 là hoàn toàn đúng đắn.

Theo đó, nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số quốc gia, trong đó có việc thực hiện Đề án 06 ngày càng đầy đủ, toàn diện, sâu sắc. Người dân, doanh nghiệp dần nhận thấy những tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án được tiến hành quyết liệt, thường xuyên, liên tục. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Lãnh đạo Chính phủ đã chủ trì 16 cuộc họp chỉ đạo các nội dung của Đề án; ban hành 01 Chỉ thị, 01 Công điện, 07 Thông báo liên quan; 04 Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ có nội dung chỉ đạo về Đề án. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách được triển khai tích cực, đồng bộ ở cả Trung ương và địa phương.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực. Đến nay, đã có gần 125 triệu hồ sơ xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành 21/25 dịch vụ công mức độ 3, 4 đúng lộ trình Đề án 06; ngoài ra, riêng Bộ Công an đã hoàn thành mức độ 3, 4 đối với 187/224 dịch vụ công của toàn ngành công an.

Trong đó, nhiều dịch vụ công mức độ 3, 4 mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng mong đợi của người dân, điển hình như việc đăng ký dự thi trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đã triển khai đăng ký dự thi trực tuyến cho gần 1 triệu thí sinh, đạt tỷ lệ 93,1% - tiết kiệm hàng chục tỷ đồng chi phí cho người dân); hay việc cấp hộ chiếu trực tuyến, phân cấp đăng ký ô tô, xe máy về cấp huyện, cấp xã của Bộ Công an...

Bên cạnh tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí của người dân, chúng ta đã từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp, hạn chế tiếp xúc, hạn chế tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, "tham nhũng vặt" theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Việc kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu các bộ, ngành, địa phương được đẩy mạnh; tích hợp, kết nối và mở rộng thu thập dữ liệu dân cư, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu lớn, hệ sinh thái công dân số, phục vụ quản trị quốc gia, phát triển kinh tế-xã hội. Đến nay, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với 11 bộ, ngành, 14 địa phương và 04 doanh nghiệp Nhà nước; đồng thời, hỗ trợ các tổ chức đoàn thể xây dựng cơ sở dữ liệu về hội viên, đoàn viên...

Tạo lập những nền tảng, cơ sở quan trọng để thúc đẩy các ứng dụng công dân số, kinh tế số, xã hội số. Bộ Công an đã cấp trên 67 triệu thẻ căn cước có gắn chip điện tử; đồng thời, bước đầu thí điểm triển khai một số ứng dụng của thẻ căn cước tích hợp thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh, thẻ ATM rút tiền tại ngân hàng, sử dụng thẻ căn cước để kiểm soát an

ninh, an toàn các sự kiện lớn... Hệ thống định danh và xác thực điện tử đi vào hoạt động chính thức từ ngày 18/7/2022, hình thành hệ sinh thái công dân số.

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, bảo vệ bí mật cá nhân cũng được quan tâm, chú trọng hơn. Qua kiểm tra đã chỉ rõ và khắc phục được nhiều sơ hở, thiếu sót, các lỗ hổng bảo mật, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được, với sự chỉ đạo quyết liệt của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam; vai trò nòng cốt của lực lượng công an nhân dân, sự tham gia, phối hợp chặt chẽ của Bộ, ngành, địa phương; sự nỗ lực, chung tay đồng hành, tham gia có hiệu quả của doanh nghiệp công nghệ; sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Thủ tướng Chính phủ thẳng thắn nêu rõ những tồn tại, hạn chế. Về chỉ đạo, điều hành, nhiều lãnh đạo các cấp, các ngành chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho triển khai Đề án 06 nói riêng và công tác chuyển đổi số quốc gia nói chung.

Về thể chế, còn một số văn bản pháp luật cần sớm được ban hành gồm nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân, nghị định về định danh và xác thực điện tử, thông tư kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng chưa cao; còn một số dịch vụ công trực tuyến mang tính hình thức, chưa thực chất (tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2020 chỉ đạt 1,78%, năm 2021 đạt 9,51%; 7 tháng năm 2022 mới đạt gần 18%). Còn 04/25 dịch vụ công trực tuyến đề ra nhưng chưa thực hiện được; tiến độ thực hiện số hóa và điện tử hóa quy trình để cắt giảm bớt các giấy tờ còn chậm, người dân vẫn phải kê khai nhiều lần.

Hạ tầng công nghệ thông tin của nhiều Bộ, ngành, địa phương đã đầu tư từ lâu, thiếu đồng bộ, chưa được nâng cấp, không bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu. Việc kết nối dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành mới chỉ là bước đầu, chia sẻ dữ liệu chưa nhiều.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý các địa phương và các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn cần tăng cường phối hợp để phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tới tận cơ sở, vì người dân là ở cấp cơ sở; đồng thời hỗ trợ những người yếu thế, gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ thông tin.

Nhân lực phục vụ chuyển đổi số quốc gia nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng chưa đáp ứng được nhu cầu. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn hạn chế, bất cập.

Phát triển bằng được hệ sinh thái công dân số

Người đứng đầu Chính phủ khẳng định, kết quả đạt được mới chỉ là bước đầu, chúng ta vẫn còn nhiều việc phải làm phía trước, nhiều nhiệm vụ đầu tư cần xem xét, quyết định sớm; khó khăn, thách thức phía trước còn không ít, thậm chí có cả "lực cản".

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp, các ngành cần thống nhất nhận thức, quyết tâm cao hơn, nỗ lực lớn hơn, khắc phục mọi tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức để triển khai hiệu quả Đề án 06 rất quan trọng này, với một số quan điểm, định hướng chỉ đạo lớn.

Theo đó, phải liên tục đổi mới, có tư duy đột phá và tầm nhìn chiến lược để vừa triển khai các nhiệm vụ trước mắt, cấp bách, vừa hướng tới mục tiêu lâu dài, để tránh lãng phí nguồn lực. Thủ tướng đặt câu hỏi: Đến đầu năm 2026, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thể làm nền tảng để tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân?

Phát huy tính chủ động, tính sáng tạo; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và của người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Việc thực hiện chuyển đổi số quốc gia nói chung, Đề án 06 nói riêng không phải nhiệm vụ riêng lẻ của bộ, ngành, địa phương nào, mà cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia và hưởng ứng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

"Chúng ta phải phát triển bằng được hệ sinh thái công dân số để người dân, doanh nghiệp hiểu, sử dụng nó, làm giàu thông tin và là một bộ phận không thể tách rời khỏi đời sống kinh tế, xã hội của người dân", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả; có tính kết nối, liên thông, chia sẻ cao; không chỉ phục vụ phát triển Chính phủ số mà còn nền kinh tế số, xã hội số, công dân số văn minh, hiện đại ngang tầm quốc tế, khu vực.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực cán bộ thi và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.

Hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân; triển khai một cách hợp lòng dân để người dân và cộng đồng doanh nghiệp ủng hộ, tham gia tích cực.

Khẩu hiệu: "Đúng, đủ, sạch, sống" dành cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thời gian qua đã phát huy hiệu quả, song Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan nghiên cứu thêm trên quan điểm "thuận lợi, công khai, minh bạch, đồng thuận xã hội, bảo đảm được an ninh, an toàn cho người dân".

Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thiết thực với người dân

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới. Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất quyết tâm, quyết liệt với quan điểm "chuyển đổi số quốc gia là công việc rất lớn, rất chiến lược, nhưng phải bắt đầu bằng những hành động cụ thể, mục tiêu cụ thể, làm việc nào dứt điểm việc đó, không thể chung chung được", do đó, các đồng chí Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp cũng phải xác định quyết tâm chỉ đạo quyết liệt Đề án; đồng thời quán triệt và tạo sự lan tỏa đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang.

Đây là Đề án của cả hệ thống chính trị, của người dân, của doanh nghiệp, do Bộ Công an chủ trì làm nòng cốt, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, địa phương để triển khai, tất cả phải hướng đến mục tiêu là lợi ích chung của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Thủ tướng yêu cầu sớm xây dựng hệ thống giám sát theo dõi, đánh giá việc triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, để đôn đốc trong quá trình triển khai và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Cùng với đó, tập trung hoàn thiện thể chế phục vụ chuyển đổi số quốc gia nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng. Thủ tướng giao Bộ Tư pháp khẩn trương tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá đã được xác định từ nay đến hết năm 2022. Các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu đã được xác định trong Đề án và 29 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022. Những dịch vụ công nào nâng được lên mức độ 4 thì chúng ta phải thực hiện ngay, những dịch vụ nào chưa hoàn thành thì tập trung thực hiện.

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong việc thực hiện các dịch vụ công trên môi trường trực tuyến; trước hết, quán triệt và vận động đến từng đảng viên, cán bộ công chức viên chức, lực lượng vũ trang tại địa phương thực hiện và vận động người thân, gia đình hưởng ứng thực hiện, "cán bộ đi trước, làng nước theo sau".

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ nghiên cứu tham mưu tỷ lệ phần trăm dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành, địa phương tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để góp phần thúc đẩy thực hiện. Tăng tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến (hiện nay chỉ gần 18%).

Về ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thể căn cước gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử, Thủ tướng yêu cầu đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu nêu trên, nhất là trên các lĩnh vực: Thanh toán không dùng tiền mặt; xác thực tài khoản ngân hàng; cho vay tín chấp; tích hợp các thông tin trên thẻ căn cước và tài khoản định danh để thay thế các loại giấy tờ công dân... Trong đó, phải giải quyết sớm dứt điểm một số việc như bảo đảm tài khoản điện thoại chính chủ, làm sạch sim rác; tạo tài khoản an sinh xã hội để phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp thiên tai, bệnh dịch qua tài khoản...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, đề nghị Bộ Công an nghiên cứu xây dựng Trung tâm điều phối dữ liệu dân cư. Bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh hợp tác công tư để huy động các nguồn lực và khai thác nguồn lực từ dữ liệu; tăng cường hợp tác quốc tế; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi đua - khen thưởng.

Thủ tướng Chính phủ một lần nữa nhấn mạnh yêu cầu triển khai công việc thực chất, tránh hình thức, để người dân và doanh nghiệp thấy được sự thiết thực, hiệu quả, tiện ích, tiết kiệm và bảo mật thông tin, từ đó đồng tình ủng hộ, hưởng ứng tham gia thực hiện. "Việc gì được người dân và doanh nghiệp ủng hộ thì sẽ thành công, khó mấy cũng lo được", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baochinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LUÔN ĐỒNG HÀNH, CHIA SẺ, LẮNG NGHE DOANH NGHIỆP ĐỂ CÙNG VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Phát biểu kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc với các doanh nghiệp với chủ đề "Chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững" diễn ra sáng ngày 11/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh tinh thần đồng hành, lắng nghe, chia sẻ với doanh nghiệp; đồng thời, ghi nhận, biểu dương, cảm ơn sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, cùng cả nước đạt được những kết quả tích cực, khá toàn diện trên các lĩnh vực; bày tỏ chia sẻ với các khó khăn, thách thức và cả hy sinh, mất mát mà các doanh nghiệp gặp phải trong thời gian qua.

Thủ tướng Chính phủ chúc mừng các doanh nghiệp đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, vượt khó vươn lên, có những doanh nghiệp thua lỗ, rút lui nhưng cơ bản các doanh nghiệp phát triển được trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, đạt nhiều kết quả rất đáng trân trọng; kêu gọi các doanh nghiệp tiếp tục phát huy truyền thống, "đồng cam cộng khổ" cùng đất nước và nhân dân, khẳng định truyền thống của dân tộc ta là càng khó khăn, thách thức càng đoàn kết, thống nhất, nỗ lực, chủ động, sáng tạo, "biến nguy thành cơ".

Thủ tướng Chính phủ mong muốn và tin tưởng cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ngày càng bản lĩnh, lớn mạnh, cùng Đảng, Nhà nước và nhân dân xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao gắn với tích cực, chủ động hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Lắng nghe các ý kiến phát biểu, phản ánh tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ khái quát, chia sẻ thêm về những nhóm khó khăn, thách thức chính mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt: Sức ép lạm phát, giá xăng dầu, nhiên, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; thiếu hụt lao động cục bộ; khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Cung và cầu bị ảnh hưởng lớn, tình trạng thiếu linh kiện, nguyên phụ liệu đầu vào để sản xuất, giảm đơn hàng cuối năm đang gia tăng, thị trường xuất khẩu có khả năng thu hẹp do các nước nhập khẩu đang gặp khó khăn, nhu cầu giảm.

Các vướng mắc, rào cản về pháp lý tồn tại từ lâu chưa được giải quyết triệt để; quy mô, năng lực, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp còn hạn chế; việc tận dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 chưa được như mong muốn, đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh... còn gặp khó khăn.

Thủ tướng Chính phủ cơ bản đồng tình với các giải pháp thời gian tới được nêu trong báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến của các bộ, ngành, địa phương tại Hội nghị, nhấn mạnh thêm một số nội dung lớn mang tính chất nền tảng để nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục phát triển.

Thứ nhất, tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

Thứ hai, thúc đẩy các loại thị trường phát triển mạnh mẽ, an toàn, lành mạnh, bền vững, công khai, minh bạch, như thị trường bất động sản, thị trường vốn, thị trường lao động...

Thứ ba, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, xây dựng nền kinh tế số, Chính phủ số, xã hội số, công dân số.

Thứ tư, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự xã hội, an ninh, an toàn, an dân; đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người dân.

Thứ năm, các Bộ, ngành, địa phương tổng rà soát lại các khó khăn, vướng mắc của tất cả các loại hình doanh nghiệp, đồng thời có kế hoạch xử lý, kịp thời, hiệu quả, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thứ sáu, thúc đẩy mạnh mẽ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công (gồm vốn Trung ương và địa phương, vốn đầu tư công trung hạn, vốn từ chương trình phục hồi và phát triển, vốn tăng thu, tiết kiệm chi), dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn vốn trong xã hội, trong đó có nguồn vốn của doanh nghiệp.

Thứ bảy, làm tốt công tác nắm tình hình, nghiên cứu, dự báo chiến lược, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các loại thị trường, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số....

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể trong ngắn hạn cần tập trung triển khai: Một là, khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý tồn tại từ lâu chưa được giải quyết, còn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ lấy ví dụ, Bộ Xây dựng khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về pháp lý, thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, đẩy mạnh các giải pháp khắc phục "thẻ vàng" IUU của Liên minh châu Âu. Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu, báo cáo, đề xuất các giải pháp về thuế, phí...

Hai là, tiếp tục hỗ trợ nhằm giảm thuế, phí xăng dầu, các nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh; nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu thay thế nguyên liệu nhập khẩu.

Ba là, tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch COVID-19, đặc biệt là thần tốc hơn nữa trong tiêm chủng vaccine theo mục tiêu đã đề ra.

Bốn là, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động, đào tạo, đào tạo lại cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường. Chính phủ đã dành một khoản ngân sách cho nhiệm vụ này trong chương trình phục hồi và phát triển; đang yêu cầu các cơ quan liên quan chuẩn bị tổ chức hội nghị về vấn đề này trong thời gian sắp tới.

Năm là, đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thủ tướng Chính phủ khẳng định

chưa bao giờ chúng ta dành nguồn lực lớn như trong nhiệm kỳ này cho phát triển hạ tầng chiến lược, đặc biệt là hạ tầng giao thông. Các doanh nghiệp tham gia vào các công trình hạ tầng chiến lược cũng phải vào cuộc trên tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ", chung sức, đồng lòng cùng cả nước vượt qua khó khăn trong bối cảnh hiện nay.

Sáu là, cải cách thể chế, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh triển khai thủ tục trực tuyến, tránh giao tiếp trực tiếp giữa người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, không gây khó khăn mà tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, chống tham nhũng, tiêu cực, thủ tục "lòng vòng", sách nhiễu, kê cả tham nhũng vặt.

Về các nhiệm vụ, giải pháp trong dài hạn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu: Thứ nhất, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thực chất thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác xây dựng chiến lược ngành, quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội, tạo thuận lợi và niềm tin cho doanh nghiệp xây dựng định hướng đầu tư sản xuất kinh doanh dài hạn và bền vững.

Thứ hai, thúc đẩy chuyên đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Thứ ba, tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới.

Đối với cộng đồng doanh nhân, hiệp hội doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp cần phát huy vai trò trong hỗ trợ doanh nghiệp thành viên, đặc biệt đẩy mạnh các hoạt động kết nối, giúp các doanh nghiệp cùng nhau vượt qua khó khăn hiện nay, thích ứng với giai đoạn mới.

Chủ động đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, tái cấu trúc doanh nghiệp gắn với chuyển đổi số, đổi mới và sáng tạo để tìm ra cơ hội trong thách thức, xoay chuyển và thích ứng; nâng cao năng suất, năng lực, sức cạnh tranh; quan tâm đến việc giữ chân người lao động, tái cấu trúc lao động; đầu tư hơn nữa cho công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quản lý và quản trị doanh nghiệp; tạo chuẩn giá trị mới, quan tâm hơn đến phục vụ người dân và nhu cầu trong nước; mở rộng thị trường, tiến tới tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yếu tố quan trọng nhất để doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, bền vững là con người, cùng với công nghệ và phương thức, mô hình kinh doanh. Đảng và Nhà nước ta đã xác định con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực trong quá trình phát triển, các doanh nghiệp cũng phải quán triệt tinh thần này.

Trong điều kiện hiện nay, doanh nghiệp cần tiếp cận và ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào sản xuất, kinh doanh. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam không chỉ sẵn sàng tham gia vào chuyển giao công nghệ mà còn có khả năng đổi mới, sáng tạo ra những tiến bộ công nghệ mới.

Cùng với đó, cần tiếp tục nêu cao tinh thần dân tộc, đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; cạnh

tranh lành mạnh, tăng cường chia sẻ và liên kết hợp tác, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển kinh tế đất nước; đi cùng nhau, tất cả cùng chiến thắng.

Doanh nhân Việt Nam cần tiếp tục nỗ lực xây dựng đội ngũ doanh nhân có bản sắc Việt Nam: Có lòng yêu nước, nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, có bản lĩnh, trí tuệ, ý thức tuân thủ pháp luật, cạnh tranh lành mạnh, thực hiện liêm chính trong kinh doanh; có khát vọng vươn lên làm giàu cho mình, cho đất nước, có trách nhiệm với người lao động, với cộng đồng, xã hội, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân, góp phần chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

"Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh: Tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và sức mạnh đoàn kết đã giúp Việt Nam "nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Vì một cộng đồng doanh nghiệp chủ động thích ứng, phát triển bền vững, góp phần xây dựng một Việt Nam hùng cường và thịnh vượng, nhân dân ấm no và hạnh phúc, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn đồng hành, sát cánh, chia sẻ, tiếp thu tối đa các ý kiến của tổ chức hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, của doanh nghiệp, đồng thời, đề nghị cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân tiếp tục giữ vững niềm tin, nêu cao tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường vượt qua khó khăn.

Mỗi doanh nhân, mỗi doanh nghiệp hãy là một chiến sĩ tinh nhuệ, quả cảm, bản lĩnh trên mặt trận kinh tế, nỗ lực cùng Chính phủ sớm giành được chiến thắng trong cuộc chiến đấu với đại dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển bền vững", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Thủ tướng Chính phủ chúc cộng đồng doanh nhân Việt Nam sức khỏe, bền bỉ, tự tin, vững bước vượt qua khó khăn, thách thức hiện nay, phát triển ngày càng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, xây dựng hình ảnh doanh nhân có bản sắc Việt Nam, tiếp tục đóng góp nhiều hơn vào quá trình xây dựng đất nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" với tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ", cân bằng lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHUYỂN ĐỔI SỐ CẦN THỰC CHẤT, HIỆU QUẢ, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ, HỘI NHẬP

Nhấn mạnh chuyển đổi số phải là công cụ quan trọng trong xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, hội nhập, người đứng đầu phải truyền cảm hứng, tạo ra xu thế, thúc đẩy phong trào chuyển đổi số, triển khai công việc thực chất để người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thật, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chỉ rõ các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới mà các Bộ, ngành, địa phương phải tập trung triển khai.

Một số dịch vụ công trực tuyến chưa thực chất với người dân

Kết luận Phiên họp thứ 3 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số diễn ra sáng ngày 08/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương quyết tâm, nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức và các cá nhân quyết liệt thực hiện chuyển đổi số thời gian qua, công tác chuyển đổi số đã tiến thêm những bước quan trọng, góp phần phục hồi nhanh và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Cơ bản thống nhất với những đánh giá về kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ cũng thẳng thắn chỉ ra nhiều tồn tại, hạn chế.

Theo đó, nhiều lãnh đạo các cấp chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số. Trong 27 nhiệm vụ cụ thể giao các bộ, ngành, địa phương tại Phiên họp thứ 2 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thì có 15 nhiệm vụ cơ bản hoàn thành, 12 cần tiếp tục hoàn thành.

Công tác xây dựng thể chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý cho chuyển đổi số còn chậm. Hạ tầng số cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ; tốc độ mạng băng rộng cố định, di động tuy có tăng nhưng vẫn ở mức trung bình khá của thế giới, chưa tạo bước đột phá về hạ tầng phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia triển khai còn chậm. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả, chưa hình thành một hệ thống liên thông, thông suốt.

Người dân chưa thấy thuận tiện, dễ dùng, chưa được khuyến khích khi tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số. Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng chưa cao; còn một số dịch vụ công trực tuyến mang tính hình thức, chưa thực chất (người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến năm 2020 chỉ đạt 1,78%, năm 2021 đạt 9,51%; 7 tháng năm 2022 mới đạt gần 18%).

An toàn, an ninh mạng nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức trong bối cảnh tội phạm công nghệ cao diễn biến ngày càng phức tạp. Nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

Thiếu cơ chế giám sát triển khai chuyển đổi số; đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đã đề ra của các bộ, ngành, địa phương chưa toàn diện, kịp thời; chưa đo lường, định lượng những chỉ tiêu đề ra, cũng như xử lý các vướng mắc. Thiếu công cụ hỗ trợ thống kê, phân tích, giám sát tình hình triển khai các dự án đầu tư công nghệ thông tin.

Một số chỉ tiêu trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022 tỷ lệ hoàn thành còn thấp, cách khá xa mục tiêu cuối năm trong khi chúng ta chỉ còn gần 4 tháng.

Tránh mọi tư duy cát cứ

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, phải ghi nhận những kết quả rất tích cực trong công tác chuyển đổi số thời gian qua, nhưng đây mới là kết quả bước đầu, chúng ta vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc cần giải quyết, nhiều việc phải làm phía trước, phải có quyết tâm cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, thiết thực, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh một số quan điểm, định hướng lớn. Theo đó, chuyển đổi số phải là công cụ quan trọng trong xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Phát huy tối đa sức mạnh truyền thống văn hóa, trí tuệ con người Việt Nam.

Phát huy tinh thần đoàn kết, càng khó khăn, thách thức thì càng phải đoàn kết, đây là truyền thống quý báu của dân tộc cũng là quan điểm xuyên suốt. Tránh mọi tư duy “cát cứ thông tin, số liệu, dữ liệu”, các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý dữ liệu được phân công nhưng trên hết đó đều là tài sản quốc gia, tài sản này chỉ được làm giàu thêm khi được liên thông, chia sẻ, xác thực cùng nhau hướng đến mục tiêu cuối cùng là phục vụ tốt nhất cho Nhân dân.

Liên tục đổi mới, có tư duy đột phá và tầm nhìn chiến lược, phát huy tính chủ động, tính sáng tạo; tổng kết, kế thừa, phát huy những kinh nghiệm quý, bài học hay, cách làm sáng tạo; chỉ rõ, khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực chuyển đổi số và người dân, doanh nghiệp phải tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Chuyển đổi số phải để người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công, tiện ích xã hội thuận tiện hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn trước đây.

Huy động hiệu quả mọi nguồn lực tham gia chuyển đổi số. trong đó có hợp tác công tư; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Việc chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, tổng thể trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh tình trạng “trăm hoa đua nở”; đi nhanh nhưng chắc chắn, dễ làm trước, khó làm sau, đi từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn và cần được thực hiện một cách thực chất để tránh đầu tư dàn trải, lãng phí, không cầu toàn, không nóng vội.

Phải nghiêm thật, nói thật, làm thật, có hiệu quả thật, người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng thật; nói phải đi đôi với làm, "không đánh trống bỏ dùi". Không để hiện tượng dịch vụ công trực tuyến thì nhiều, nhưng người dân sử dụng ít (mới gần 18%), hiệu quả không cao; các nền tảng thì nhiều, cơ sở dữ liệu thì lớn nhưng tính đồng bộ, liên thông lại thấp.

Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; coi trọng công tác truyền thông, hướng dẫn, tạo sự ủng hộ, đồng thuận của người dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Người đứng đầu phải truyền cảm hứng, tạo ra xu thế, thúc đẩy phong trào

Về nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai, truyền cảm hứng, tạo ra xu thế, thúc đẩy phong trào để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển Chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu năm 2022.

Các Bộ, ngành, địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về

chuyển đổi số năm 2022, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý, vướng mắc phát sinh, không chậm trễ.

Đẩy mạnh kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, bảo đảm đồng bộ, nhất quán, chính xác.

Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, khẩn trương khắc phục những hạn chế bất cập về lỗ hổng bảo mật, lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Các địa phương lựa chọn và công bố các nền tảng số mà địa phương mình tập trung thúc đẩy trong năm 2022 để giải quyết các vấn đề của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả để hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số.

Rà soát, đăng ký, phân bổ nguồn lực cho việc phát triển và triển khai các nền tảng số, đặc biệt là kinh phí cho năm 2023. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số; không để chảy máu chất xám hoặc không khai thác hết chất xám của đất nước.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số. Khẩn trương ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, nghị quyết/chỉ thị/văn bản về chuyển đổi số theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra. Tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp việc triển khai các nhiệm vụ, thường xuyên đôn đốc, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tăng cường kiểm tra, giám sát, đo lường việc thực hiện các nhiệm vụ có định tính, định lượng, trong đó nhiệm vụ định lượng phải cân đong đo đếm được, phải luôn cập nhật kịp thời tiến độ, kết quả thực hiện trên nền tảng số.

Khẩn trương phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV. Chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường, nâng cao năng lực tham mưu và tổ chức thực thi chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương.

Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, bảo đảm thống nhất cách hiểu về dịch vụ công trực tuyến và lộ trình chuyển đổi cho phù hợp với thực tiễn.

Xây dựng, triển khai hệ thống phục vụ theo dõi, kiểm tra thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả. Tổ chức các hoạt động tổ chức, tuyên truyền Ngày Chuyển đổi số hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức.

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển cho triển khai chuyển đổi số năm 2023 và đến năm 2025; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai hệ thống phục vụ theo dõi, kiểm tra thực hiện chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả.

Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước cho triển khai chuyển đổi số năm 2023; tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Thuế, Hải quan, nhất là thu thuế trong dịch vụ ăn uống.

Khẩn trương hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, thí điểm mô hình đại học số

Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số và lựa chọn thí điểm mô hình tại 5 trường đại học trước ngày 30/8/2022. Nghiên cứu thúc đẩy thành lập khoa mới, chuyên ngành đào tạo mới hoặc cập nhật, bổ sung vào chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng theo hàm lượng phù hợp tại các trường đại học, cơ sở giáo dục.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an thúc đẩy việc triển khai chi trả qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách Nhà nước, trong đó bao gồm người có công, người nghèo, người khuyết tật, đối tượng yếu thế, người lao động, sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung vào việc phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng; trên cơ sở mục tiêu, phạm vi và nội dung của Đề án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân doanh nghiệp.

Bộ Nội vụ khẩn trương nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, chế độ cho đội ngũ làm nhiệm vụ chuyển đổi số, trong đó có vận dụng Nghị định 140/2017/NĐ-CP về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; đẩy mạnh cải cách hành chính thông qua chuyển đổi số.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ chỉ đạo, điều hành theo Quy chế làm việc của Chính phủ. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện trình Chính phủ Nghị định mới về thanh toán không dùng tiền mặt và sớm xây dựng, ban hành các thông tư hướng dẫn triển khai.

Các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp công nghệ thông tin nói riêng phải tham gia tích cực vào chuyển đổi số.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỦ ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CÁC DỰ KIẾN CHÍNH SÁCH, TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA XÃ HỘI

Ngày 09/8/2022, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 239/TB-VPCP kết luận của Thường trực Chính phủ về việc trình các dự án luật, đề nghị xây dựng luật.

Thông báo nêu rõ: Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng thể chế, từ đầu năm 2022 đến nay, Chính phủ đã tổ chức 04 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ đạo về công tác xây dựng thể chế, pháp luật. Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác xây dựng pháp luật, Thường trực Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác xây dựng pháp luật của Bộ, cơ quan ngang bộ; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng các dự án luật, đề nghị xây dựng luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, bảo đảm đúng tiến độ được Thủ tướng Chính phủ giao; bám sát các vấn đề thực tiễn phát sinh, tham vấn rộng rãi ý kiến của các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động của chính sách; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, Quốc hội và các cơ quan liên quan, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; chủ động truyền thông các dự kiến chính sách, tạo sự đồng thuận của xã hội trong xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022.

Các Bộ, ngành, cơ quan chức năng liên quan triển khai kế hoạch xây dựng dự án luật, đề nghị xây dựng luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/6/2022 ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ, bảo đảm tiến độ theo đúng Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Việc trình các dự án luật, đề nghị xây dựng luật phải bảo đảm các yêu cầu sau:

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang bộ trong việc xây dựng, trình các dự án luật; chủ động tham mưu nội dung và đề xuất Chính phủ tổ chức các Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân công chủ trì lập đề nghị xây dựng luật; chuẩn bị dự thảo văn bản thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, sớm chuyển hồ sơ cho Bộ Tư pháp thẩm định theo đúng quy định.

Bộ Tư pháp tiếp tục nâng cao, đảm bảo chất lượng công tác thẩm định dự án luật theo quy định tại Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các bộ, cơ quan phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp trong công tác thẩm định, cử đại diện có trách nhiệm, năng lực tham gia Hội đồng thẩm định.

Cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 59 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế làm việc của Chính phủ, trình Thường trực Chính phủ, Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo xác định vấn đề khác nhau cần xin ý kiến Thành viên Chính phủ báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách xem xét, quyết định; đồng thời, Văn phòng Chính phủ báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách cho ý kiến chỉ đạo về nội dung dự án luật.

Trường hợp còn có ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 8 Quy chế làm việc của Chính phủ; Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo hợp với các bộ, cơ quan liên quan về các vấn đề còn ý kiến khác nhau để thống nhất ý kiến trước khi trình Chính phủ, xem xét, quyết định theo quy định tại Điều 60 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tư pháp báo cáo về kết quả tiếp thu ý kiến thẩm định, Văn phòng Chính phủ tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến thẩm tra, báo cáo tại cuộc họp Thường trực Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ ban hành văn bản thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ; cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến Thường trực Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

Bộ Tư pháp báo cáo về kết quả tiếp thu ý kiến thẩm định và tiếp thu ý kiến của Thường trực Chính phủ; Văn phòng Chính phủ báo cáo tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ và ý kiến thẩm tra báo cáo tại Phiên họp Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ dự thảo Nghị quyết Phiên họp Chính phủ, xin ý kiến Thành viên Chính phủ về dự thảo Nghị quyết, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ xem xét, quyết định.

Cơ quan chủ trì soạn thảo, các Bộ, cơ quan tham dự đầy đủ các cuộc họp Thường trực Chính phủ, họp Chính phủ; bảo đảm đúng yêu cầu về hình thức, nội dung hồ sơ trình; gửi tài liệu họp Chính phủ, Thường trực Chính phủ chậm nhất trước khi họp 03 ngày làm việc theo đúng Quy chế làm việc của Chính phủ. Văn phòng Chính phủ chủ động phối hợp, kiểm tra, đôn đốc các bộ cơ quan chuẩn bị hồ sơ, tài liệu gửi cho đại biểu dự họp theo đúng quy định.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ; thống kê các dự án luật chậm tiến độ, không thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, không bảo đảm chất lượng và đề xuất biện pháp xử lý, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thường trực Chính phủ yêu cầu các cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4 khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ, Bộ Tư pháp đẩy nhanh tiến độ thẩm định, Văn phòng Chính phủ chuẩn bị Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật trong tháng 8/2022.

8 CỤC HẢI QUAN XẾP HẠNG CAO NHẤT VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tổng cục Hải quan vừa công bố Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2021 của các đơn vị thuộc và trực thuộc. Theo đó, có 8 cục hải quan tỉnh, thành phố được xếp hạng Top 1 về cải cách hành chính.

Cụ thể, 8 cục hải quan được xếp hạng cao nhất gồm: Bắc Ninh, Bình Dương, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, TP. Hồ Chí Minh, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Trị.

15 cục hải quan xếp hạng nằm trong Top 2 gồm: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Định, Cao Bằng, Đồng Nai, Hà Nam Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hòa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Tây Ninh, Thanh Hóa.

Top 3 gồm có 5 cục hải quan gồm: Gia Lai - Kon Tum, Hà Giang, Kiên Giang, Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế. Top 4 gồm 5 Cục Hải quan: Cà Mau, Bình Phước, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Tháp và Top 5 là Cục Hải quan Cần Thơ và Long An.

Đối với các khối Cục thuộc Tổng cục Hải quan, đứng đầu về cải cách hành chính là Cục Tài vụ quản trị với điểm thẩm định đạt 68,5/70. Xếp thứ hai gồm 3 đơn vị là Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan, Cục Giám sát quản lý về hải quan và Cục Quản lý rủi ro. Top 3 gồm Cục Kiểm tra sau thông quan; Top 4 là Cục Kiểm định hải quan và đồng Top 5 là Cục Thuế xuất nhập khẩu và Cục Điều tra chống buôn lậu.

Khối Vụ thuộc Tổng cục Hải quan đứng đầu là Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan, Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Pháp chế; Top 2 là Vụ Tổ chức cán bộ và Top 3 là Vụ Thanh tra kiểm tra.

Với kết quả Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2021, Tổng cục Hải quan giao các đơn vị tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số này của đơn vị nói riêng và của Tổng cục Hải quan nói chung trong các năm tiếp theo.

Được biết, từ năm 2019, Tổng cục Hải quan triển khai áp dụng Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm trong Ngành. Việc ban hành Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính nhằm đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan. Trong đó, Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính được áp dụng tại 35 cục hải quan tỉnh, thành phố; 8 đơn vị cấp cục và 5 đơn vị cấp vụ trực thuộc Tổng cục Hải quan.

Kết cấu của Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính và thang điểm đánh giá của Tổng cục Hải quan được xác định trên 7 lĩnh vực, đánh giá với từng khối như sau: Khối cục hải quan tỉnh, thành phố được đánh giá trên 7 lĩnh vực, 36 tiêu chí, 71 tiêu chí thành phần, thang điểm 90 điểm. Khối cục trực thuộc Tổng cục Hải quan được đánh giá trên 7 lĩnh vực, 32 tiêu chí, 62 tiêu chí thành phần, thang điểm 70 điểm và khối vụ được đánh giá trên 7 lĩnh vực, 22 tiêu chí, 38 tiêu chí thành phần, thang điểm 50 điểm.

Các lĩnh vực, tiêu chí, thành phần của Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính theo các nhóm cũng như từng tiêu chí thành phần được hướng dẫn cách chấm được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TCHQ ngày 24/5/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.**

Bộ Nội vụ cho biết, trong việc thực hiện quy trình tuyển dụng công chức từ trước đến nay hoạt động mang tính kiểm định chất lượng đầu vào chủ yếu do các Bộ, ngành, địa phương tuyển dụng thực hiện trên cơ sở đánh giá hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ mà chưa có hoạt động sát hạch, sàng lọc thí sinh trước khi đánh giá năng lực chuyên môn. Các nội dung thi về kiến thức chung, ngoại ngữ, tin học được đánh giá đồng thời với nội dung thi tuyển về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, vì vậy, có sự chênh lệch về năng lực thí sinh.

Sau khi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được thay thế bằng Nghị định số 138/2020/NĐ-CP việc thực hiện vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức được các bộ, ngành, địa phương triển khai. Các quy định về thực hiện vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức quy định trong Nghị định số 138/2020/NĐ-CP tương tự như trong Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Việc thực hiện vòng 1 kỳ thi tuyển dụng công chức đã đạt được những kết quả nhất định.

Cụ thể, vòng 1 góp phần sàng lọc thí sinh, lựa chọn thí sinh có nền tảng kiến thức tốt tham gia vòng 2 của kỳ thi tuyển dụng công chức; nội dung thi tuyển vòng 1 đã bước đầu được đổi mới theo hướng phù hợp hơn với thực tế; quá trình thực hiện vòng 1 kỳ thi mở rộng sự tham gia của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học thay vì chỉ có sự tham gia của cơ quan tuyển dụng góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả trong kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh.

Bên cạnh những kết quả bước đầu đã đạt được thì việc thực hiện vòng 1 còn bộc lộ một số hạn chế như: Phần câu hỏi về Kiến thức chung chủ yếu tập trung vào đánh giá hiểu biết về pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức, chức trách, nhiệm vụ. Về ngoại ngữ mới chỉ đánh giá kỹ năng đọc, hiểu thông thường mà còn thiếu nội dung đánh giá về việc sử dụng ngoại ngữ trong môi trường công vụ; trong tổ chức thực hiện thi tuyển vòng 1, nội dung thi tuyển, cách thức ra đề thi chưa phù hợp; thiếu tính chủ động trong xây dựng ngân hàng câu hỏi cho vòng 1; việc chấp hành các quy định về công tác tuyển dụng công chức tại một số Bộ, ngành, địa phương chưa đầy đủ, chất lượng chưa cao, chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm...

Do đó, yêu cầu đổi mới mô hình tuyển dụng công chức, làm rõ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; phải có một ngân hàng câu hỏi kiểm định cho tất cả các Bộ, ngành và địa phương để bảo đảm sự thống nhất nội dung, kiến thức, mức độ khó của các câu

hỏi, áp dụng cho toàn bộ các thí sinh thi tuyển công chức trên cả nước là hết sức cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Việc có một ngân hàng câu hỏi kiểm định thống nhất trên cả nước sẽ làm tăng tính khách quan trong thi kiểm định, đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, việc kiểm định đầu vào công chức bảo đảm về năng lực, phẩm chất tương ứng và bảo đảm công khai, công bằng, minh bạch.

Bộ Nội vụ là cơ quan kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Tại dự thảo Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, Bộ Nội vụ đề xuất thực hiện thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức thay vì mỗi bộ ngành, địa phương tự tổ chức thi tuyển. Việc này sẽ tiết kiệm được các chi phí cho công tác tuyển dụng từ ngân sách nhà nước.

Bộ Nội vụ cho biết, với việc phân cấp tuyển dụng công chức hiện nay, các cơ quan tuyển dụng phải trực tiếp tổ chức thực hiện vòng 1 kỳ thi dẫn đến việc lãng phí thời gian, nhân lực, vật lực trong quá trình tuyển dụng công chức. Mỗi lần tuyển dụng tại bộ, ngành và địa phương, các nội dung vòng 1 kỳ thi đều phải thực hiện lại từ đầu (như: thuê các chuyên gia xây dựng, thẩm định bộ câu hỏi, thuê phần mềm tổ chức thi, thuê địa điểm tổ chức, thành lập Hội đồng và các ban giúp việc, tổ chức chấm thi cho 3 môn). Việc này gây tốn kém về ngân sách và huy động số lượng người tham gia rất lớn.

Bên cạnh đó, trong không ít trường hợp khi tuyển dụng, cơ quan tuyển dụng nhận được số hồ sơ không lớn, nguồn tuyển bị hạn chế, chất lượng không đồng đều nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ quy trình vòng 1, chi phí cho việc thi vòng 1 trên 1 thí sinh rất cao mà lệ phí thi khó có thể bù đắp được và có những nơi số lượng người tham gia thi vòng 1 rất đông nhưng chỉ tiêu ít, dẫn đến việc lãng phí nguồn nhân lực khi không thể để những người đã đạt vòng 1 đó được tham gia các kỳ tuyển dụng khác hoặc do các bộ, ngành, địa phương khác tổ chức.

Do đó, việc thực hiện thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức thay vì mỗi bộ ngành, địa phương tự tổ chức thi tuyển sẽ tiết kiệm được các chi phí cho công tác tuyển dụng từ ngân sách nhà nước. Các chi phí giảm bao gồm chi phí về tiếp nhận hồ sơ, xây dựng ngân hàng câu hỏi, tổ chức coi thi, chấm thi, chi phí của hội đồng thi tuyển.

Hoạt động kiểm định chất lượng đầu vào công chức sẽ nâng cao về hiệu quả tuyển dụng, cơ quan tuyển dụng công chức sẽ có thụ hưởng các lợi ích: Nguồn tuyển lớn từ nguồn thí sinh đạt điều kiện kiểm định thay vì giới hạn từ các thí sinh nộp hồ sơ trong mỗi đợt tuyển dụng. Cơ quan tuyển dụng công chức có điều kiện lựa chọn những thí sinh có năng lực tốt nhất, phù hợp nhất trở thành công chức; giảm chi phí trong tổ chức tuyển dụng công chức; rút ngắn thời gian tuyển dụng công chức; nguồn dự tuyển luôn chủ động từ các thí sinh có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đầu vào công chức thay vì phụ thuộc vào nguồn dự tuyển từ thông báo tuyển dụng của cơ quan...

Do đó, xét về tổng thể, việc thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức không những không phát sinh thêm chi phí mà còn có thể tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước.

Vì vậy, tại dự thảo Nghị định đã đề xuất thống nhất Bộ Nội vụ là cơ quan thực hiện việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Tập trung đánh giá năng lực tư duy, ứng dụng vào thực tiễn

Thực hiện chủ trương đổi mới về nội dung và hình thức trong thi tuyển công chức, Bộ Nội vụ đề nghị việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được thực hiện bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính; nội dung kiểm định sẽ tập trung đánh giá năng lực tư duy, nhận thức, khoa học, năng lực ứng dụng vào thực tiễn của thí sinh.

Tại dự thảo Nghị định quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức, Bộ Nội vụ nêu rõ các điều kiện đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Theo dự thảo, người có đủ các điều kiện sau đây, không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký tham gia kiểm định chất lượng đầu vào công chức: a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam; b) Đủ 18 tuổi trở lên; c) Có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp chuyên môn ở trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu kiểm định.

Những người sau đây không được đăng ký kiểm định chất lượng đầu vào công chức: a) Không cư trú tại Việt Nam; b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

Không yêu cầu phải thi môn ngoại ngữ và tin học

Thực hiện chủ trương đổi mới về nội dung và hình thức trong thi tuyển công chức theo hướng đơn giản hóa thủ tục, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức và nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác thi tuyển công chức để phòng chống tiêu cực trong thi tuyển, Bộ Nội vụ đề nghị việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức được thực hiện bằng hình thức thi trắc nghiệm trên máy vi tính, nội dung kiểm định không chỉ đánh giá về việc hiểu biết chung của thí sinh dự thi về chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật về quản lý Nhà nước mà yêu cầu thí sinh hiểu về quyền, nghĩa vụ, chức trách, nhiệm vụ của công chức, kiến thức về văn hóa, lịch sử, đạo đức công vụ... Ngoài ra, nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng các câu hỏi kiểm định sẽ tập trung đánh giá năng lực tư duy, nhận thức, khoa học, năng lực ứng dụng vào thực tiễn của thí sinh.

Tại dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đề xuất không yêu cầu phải thi môn ngoại ngữ và tin học vì theo yêu cầu chuẩn đầu ra về ngoại ngữ của sinh viên tốt nghiệp các trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cử nhân đều yêu cầu đáp ứng trình độ ngoại ngữ bậc 3.

Đồng thời, tại các cơ sở giáo dục đại học hiện quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ đối với sinh viên khi tốt nghiệp theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg, mà chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ đó phù hợp với yêu cầu về trình độ ngoại ngữ tương ứng với ngạch công chức tham gia dự tuyển.

Đối với tin học, do hiện nay yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục cũng như quy định việc tổ chức thi tuyển trên máy tính cũng là bước kiểm tra kiến thức và kỹ năng sử dụng tin học.

Tuy nhiên, đối với những vị trí việc làm yêu cầu phải có trình độ ngoại ngữ hay tin học ở trình độ cao thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có thể yêu cầu kiểm tra tại lúc thực hiện quy trình tuyển dụng công chức.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.**

Theo đó, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất quy định nhằm đơn giản hóa thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Cụ thể, tại dự thảo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất như sau: Tổ chức có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 1 bộ hồ sơ đăng ký cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Quy định hiện hành chỉ thực hiện nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (quy định hiện hành là 20 ngày), Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định việc cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (quy định hiện hành là 10 ngày), Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định; trường hợp không cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày cấp (theo quy định hiện hành là 5 ngày), cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp gửi bản sao Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức kiểm định đặt trụ sở để thực hiện quản lý theo địa bàn. Danh sách tổ chức kiểm định được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.**

Bộ Tài chính cho biết, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản công tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua thực hiện rà soát các quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của một số Bộ, ngành, địa phương, cho thấy còn phát sinh một số vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị định như:

Một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có quy định hướng dẫn cụ thể làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như: Trình tự, thủ tục giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan, tổ chức, đơn vị; thẩm quyền quyết định bảo dưỡng, sửa chữa, thuê đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản công; khai thác tài sản công sau thu hồi.

Một số loại tài sản công đặc thù cần phải được xử lý theo quy định riêng tại pháp luật chuyên ngành nhưng chưa có quy định loại trừ hoặc dẫn chiếu làm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị lúng túng trong áp dụng pháp luật như: vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, các sản phẩm cơ yếu,...

Các quy định về sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tế.

Vì vậy, để hoàn thiện các quy định chi tiết về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP là cần thiết. Việc xây dựng Nghị định nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý, bổ sung các quy định về các vấn đề chưa có quy định điều chỉnh, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công được tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước

Tại Điều 29 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định Nhà nước giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước; trong đó, đã quy định về loại tài sản giao cho cơ quan nhà nước sử dụng và thẩm quyền quyết định giao tài sản công. Để thống nhất về quy trình, thủ tục giao tài sản, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung quy định về việc giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan nhà nước (bổ sung Điều 4a), theo đó, tài sản công được áp dụng hình thức giao tài sản cho cơ quan nhà nước thì được thực hiện theo quy định sau:

Trình tự, thủ tục giao tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Chương IX Nghị định này.

Trình tự, thủ tục giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương VI Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Chính phủ về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Trình tự, thủ tục giao đất để xây dựng trụ sở được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai...

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/03/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, tại Quyết định số 1844/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định.

Cụ thể, tại Phần VI ngành nghề kinh doanh 6 hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô quy định nội dung cắt giảm, đơn giản hóa bao gồm: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị chấp thuận thay đổi tên; thay đổi địa chỉ, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính; thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động; thay đổi mức vốn điều lệ và chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của Quỹ tín dụng nhân dân, đồng thời bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận các nội dung nêu trên dạng điện tử.

Để thực hiện các nội dung nêu trên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi, bổ sung mẫu văn bản đề nghị của Quỹ tín dụng nhân dân theo hướng điện tử hóa, nộp hồ sơ theo hình thức gửi dưới dạng điện tử đối với các thủ tục mà Quỹ tín dụng nhân dân thực hiện và cấp văn bản chấp thuận/không chấp thuận dưới dạng điện tử.

Tại Quyết định số 1844/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bổ sung quy định tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến. Do đó, tại dự thảo Thông tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 05/2018/TT-NHNN như sau: "4. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi đề nghị chấp thuận những thay đổi, danh sách nhân sự dự kiến trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đối với Ngân hàng hợp tác xã), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính (đối với các quỹ tín dụng nhân dân) hoặc các Quỹ tín dụng nhân dân gửi văn bản điện tử (đối với hồ sơ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 5, điểm a Khoản 1 và Khoản 5 Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 7, điểm a Khoản 1 Điều 9, Khoản Điều 11 và Điều 12 Thông tư này) và tài liệu trong hồ sơ theo hình thức trực tuyến".

Về việc sửa đổi, bổ sung mẫu văn bản đề nghị của Quỹ tín dụng nhân dân theo hướng điện tử hóa: Tại Quyết định số 1844/QĐ-TTg nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cắt giảm, đơn giản hóa quy định theo hướng điện tử hóa mẫu văn bản của Quỹ tín dụng nhân dân đề nghị đối với các thủ tục hành chính.

Do đó, tại dự thảo Thông tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất sửa đổi, bổ sung các Đơn đề nghị (bao gồm các Đơn đề nghị thay đổi tên; thay đổi địa chỉ, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính; thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động; thay đổi mức vốn điều lệ và chấp thuận

danh sách nhân sự dự kiến của Quỹ tín dụng nhân dân) thành 10 Phụ lục tương ứng (đính kèm dự thảo Thông tư) theo hướng giúp các Quỹ tín dụng nhân dân có thể điện tử hóa theo hướng khai trực tiếp hoặc khai bản giấy làm cơ sở số hóa từ văn bản giấy gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh theo hình thức trực tuyến.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: THÊM SÁNG KIẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Thời gian qua, nhiều cơ quan, đơn vị của TP. Hà Nội đã có sáng kiến, giải pháp và cách làm hay trong công tác cải cách hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Sáu tháng đầu năm 2022, trên địa bàn Thủ đô có 1.895 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, 100% số thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Các cơ quan hành chính đã phê duyệt 3.431 quy trình nội bộ, trong đó có 568 quy trình giải quyết công việc cấp sở; 1.666 quy trình giải quyết công việc cấp huyện; 1.055 quy trình giải quyết công việc cấp xã; 142 quy trình liên thông giải quyết công việc nội bộ.

Từ đầu tháng 5/2022, Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm triển khai chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ”, tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân 18 phường thuộc quận. Sau hơn hai tháng triển khai, sáng kiến này của quận Hoàn Kiếm đã nhận được những phản hồi tích cực, đã có khoảng 10 nghìn hồ sơ hành chính được giải quyết, trả kết quả ngay cho công dân.

“Các thủ tục hành chính không chờ” được triển khai tại quận Hoàn Kiếm gồm: Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được); chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; cấp bản sao trích lục hộ tịch; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử. Các thủ tục hành chính này được tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của Ủy ban nhân dân phường, không có giấy hẹn và được giải quyết, trả ngay kết quả cho công dân.

Bà Nguyễn Mai Phương (phường Hàng Mã) nhận xét: Đến làm thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp và nhận được kết quả ngay mà không phải đi lại nhiều lần, tôi rất vui. Theo tôi, đây là sự đổi mới vì người dân rất đáng ghi nhận và cần nhân rộng ra nhiều lĩnh vực khác.

Theo Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm Nguyễn Anh Quân, việc thực hiện chuyên đề “Các thủ tục hành chính không chờ”, hướng tới chính quyền điện tử là rất phù hợp, giảm được khâu in ấn giấy biên nhận, phiếu hẹn, giảm thời gian chờ đợi, đi lại của người dân. Điều đáng mừng là ngoài năm thủ tục hành chính cơ bản, các phường: Hàng Mã, Chương Dương, Cửa Nam... đã chủ động đề xuất thêm một số thủ tục thuộc lĩnh vực lao động-thương binh và xã hội để triển khai.

Cùng với quận Hoàn Kiếm, nhiều cơ quan, đơn vị của thành phố cũng có giải pháp và cách làm hay trong công tác cải cách hành chính. Tại Thành ủy Hà Nội, văn phòng đã đẩy mạnh ứng

dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống phòng họp trực tuyến. Hội đồng nhân dân có sáng kiến ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý các kỳ họp.

Trước đó, sáng kiến về nhận diện khuôn mặt trong xếp hàng lấy số thứ tự giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân quận Hà Đông; mô hình thí điểm thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế cho hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn quận Cầu Giấy cũng đã được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao...

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa có Công văn số 2416/UBND-KSTTHC ngày 27/7/2022 về việc phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính. Thành phố cũng đang đẩy mạnh triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, khuyến khích người dân thực hiện các dịch vụ trên môi trường mạng và nhận kết quả tại nhà. Cùng với đó là việc triển khai thực hiện quy trình đăng ký khai sinh; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử trên Cổng dịch vụ công, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Hiện, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền địa phương đang rà soát các thủ tục thuộc lĩnh vực quản lý để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và sự hài lòng của người dân với dịch vụ công. Theo Giám đốc Sở Nội vụ Hà Nội Vũ Thu Hà, thời gian tới, Sở Nội vụ sẽ chỉ đạo tăng cường rà soát, bóc tách, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý theo Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn; tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính còn lại để đề xuất phương án phân cấp, ủy quyền tổng thể về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: nhandan.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: CHỈ CẦN MỘT BẢN VẼ CHO HAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Lãnh đạo Sở Xây dựng cho biết đã trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thông qua mẫu bản vẽ để sử dụng chung trong 2 thủ tục hành chính, là cấp giấy phép xây dựng và cấp đổi giấy chủ quyền nhà. Khi được thông qua, người dân chỉ cần sử dụng một bản vẽ cấp phép cho hai thủ tục hành chính.

Ngày 07/8, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Đài Truyền hình thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức chương trình Dân hỏi - Chính quyền trả lời, chủ đề "Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và xây dựng". Đồng chí Nguyễn Thị Lệ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố dự chương trình.

Theo Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, 6 tháng đầu năm, có 97% số hồ sơ trong lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn. Một số địa phương như quận 10 đã giải quyết trực tuyến hơn 70% số hồ sơ. Tuy nhiên, tỷ lệ 3% hồ sơ trễ hạn tương đương với 13.000 hồ sơ, là

con số không nhỏ. Ngoài ra, máy móc, trang thiết bị, hạ tầng mạng ở một số quận huyện ngoại thành đã lạc hậu, khó đảm bảo công tác liên thông điện tử.

Tại chương trình và thông qua các kênh của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Báo chí thành phố, cử tri đã đặt ra nhiều vấn đề cho các đại biểu, khách mời. Cử tri Nguyễn Minh Hùng (quận Bình Thạnh) cho rằng, lượng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay thay đổi mục đích, hình thức sử dụng đất phát sinh rất nhiều. Thời gian giải quyết hồ sơ rất lâu, nhiều khi không thể xác minh được do thiếu hồ sơ, dữ liệu lưu trữ về đất đai.

Trong khi đó, cử tri Trần Việt Trung (TP. Thủ Đức) cho biết, người dân đi làm thủ tục hành chính về đất đai rất mong được biết hồ sơ của mình đã và đang được giải quyết như thế nào, thời hạn giải quyết ra sao. Thực tế có tình trạng cơ quan nhà nước hẹn ngày, nhưng lại hẹn chung chung chưa rõ. Theo cử tri, điều này cho thấy tính công khai minh bạch chưa được chuẩn hóa. Cử tri cũng bày tỏ mong muốn chính quyền thành phố tiếp tục quan tâm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận chủ quyền cho người dân ở chung cư.

Cử tri Nguyễn Đình Tuệ, Giám đốc Trung tâm dịch vụ Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hiệp Hội Doanh nghiệp thành phố, nêu ý kiến về thủ tục hoàn công còn chậm, gây thiệt hại cho cả người dân và ngân sách nhà nước. Ngoài ra, tại các huyện ngoại thành, người dân có nhu cầu rất lớn về xây dựng các công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp để phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nhưng hiện vẫn chưa được thực hiện. Bên cạnh đó, việc kiểm tra xây dựng đang có nhiều hình ảnh tiêu cực, các lỗi vi phạm trong xây dựng nhỏ thường được thương lượng và cho tồn tại.

Có ý kiến cử tri còn đặt vấn đề, vì sao người dân tự mình đi làm thủ tục hành chính về đất đai xây dựng thì rất khó khăn, mà nhờ qua ”cò” lại dễ dàng?

Trao đổi với cử tri, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng cho biết, ngành Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức liên thông với ngành Thuế để giảm việc đi lại cho người dân. 6 tháng đầu năm, TP. Hồ Chí Minh đã cấp 16.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong tổng số 20.000 hồ sơ theo kế hoạch năm 2022. Trả lời cử tri, ông Lê Trần Kiên, Phó Giám đốc Sở Xây dựng cho biết, từ cuối năm 2020, TP. Hồ Chí Minh thí điểm về xây dựng công trình phụ trợ trên đất nông nghiệp ở 3 huyện Nhà Bè, Hóc Môn, Củ Chi. Trên địa bàn 3 huyện đã có 138 thỏa thuận. Thời điểm hiện tại, sở đã tiến hành sơ kết thí điểm và tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai thí điểm trên địa bàn 5 huyện để phục vụ nhu cầu chính đáng của bà con.

Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có tờ trình Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thông qua mẫu bản vẽ để sử dụng chung trong 2 thủ tục hành chính, là cấp giấy phép xây dựng và cấp đổi giấy chủ quyền nhà. Khi được thông qua, nhất là công trình riêng lẻ, người dân chỉ cần sử dụng một bản vẽ cấp phép cho hai thủ tục hành chính.

Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Võ Thị Trung Trinh cho biết, tháng 10/2022, TP. Hồ Chí Minh sẽ đưa vào sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thống nhất. Từ hệ thống này, người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức sẽ có thông tin đầy đủ, thống nhất khi thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính. Trên hệ thống này, người dân có

thể đánh giá mức độ hài lòng, nêu phản ánh kiến nghị. Đồng thời, TP. Hồ Chí Minh cũng đã lên kế hoạch số hóa toàn bộ hồ sơ trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, địa chính để tạo lập dữ liệu dùng chung nhằm liên thông và chia sẻ dữ liệu.

Đề cập đến vai trò, trách nhiệm khi thực thi công vụ, Giám đốc Sở Nội vụ Huỳnh Thanh Nhân cho biết, thời gian qua, sở tiến hành kiểm tra về công tác cải cách hành chính và nhận thấy các địa phương, đơn vị đã làm tốt việc rút ngắn thời gian, có những thủ tục rút ngắn được hơn 50% so với quy định. Nhưng bên cạnh đó, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn 0,15%, là con số lớn với TP. Hồ Chí Minh, nơi mỗi năm tiếp nhận hơn 20 triệu hồ sơ hành chính. Ông Huỳnh Thanh Nhân cho biết, tháng 10-2022, TP. Hồ Chí Minh đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công của thành phố, lãnh đạo thành phố mong muốn cử tri, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn sẽ tích cực giám sát, phản ánh để TP. Hồ Chí Minh nâng cao chất lượng phục vụ.

Cử tri Đinh Công Khương, quận 11 cho biết, từ tháng 11/2020 đến nay, gia đình đã 5 lần làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất tại phường Tân Phú, quận 7 nhưng cả 5 lần đều bị từ chối, dù khu đất phù hợp quy hoạch đất ở đô thị. Trả lời việc này, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 7 Lê Văn Thành cho biết, thửa đất của ông Đinh Công Khương rộng hơn 1.700m², xin chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở 100%.

Có 3 lý do mà quận 7 chưa xem xét giải quyết trường hợp này. Đó là, trên thửa đất có công trình xây dựng không phép cần tháo dỡ; thời hạn sử dụng đất trên giấy chứng nhận đã hết cần gia hạn; kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của quận 7 chưa được phê duyệt. "Từ các lý do trên, quận 7 chưa giải quyết hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của ông Khương là đúng quy định", ông Lê Văn Thành nói.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 7 cũng kiến nghị, để rút ngắn thời gian phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm, TP. Hồ Chí Minh nên có hai đợt phê duyệt mỗi năm, trong đó ưu tiên giải quyết các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất của cá nhân, hộ gia đình riêng lẻ theo hạn mức đất ở để giải quyết nhu cầu người dân, ngăn chặn việc mua bán, xây dựng trái pháp luật trên địa bàn.

Nguồn: sggp.org.vn

CẦN THƠ: TẬP TRUNG CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đoàn kiểm tra cải cách hành chính TP. Cần Thơ vừa kết thúc kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các quận Ninh Kiều, Bình Thủy, huyện Thới Lai và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ. Tại các đơn vị, địa phương, đoàn kiểm tra ghi nhận những mô hình hay, cách làm sáng tạo; đồng thời, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, đề xuất giải pháp khắc phục nhằm cải thiện các chỉ số về cải cách hành chính.

Quyết liệt cải cách

Theo Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Ninh Kiều Lâm Hồng Thái, từ đầu năm đến nay, quận đã hoàn thành 62% nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó, quận tiếp tục duy trì và nhân rộng các sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện cải cách hành chính như: mô hình “Ngày thứ Sáu trực tuyến” tại phường An Phú; “Nụ cười tiếp dân” tại phường An Cư; kết hợp giải quyết đồng thời 2 thủ tục hành chính đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế của Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi cục Thuế quận. Để cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của quận trong năm 2022 và các năm tiếp theo, quận họp bàn các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều tăng cường công tác kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tính đến tháng 7/2022, địa phương đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra trong năm 2022, với 4 phòng chuyên môn, 3 ngành và 11 phường, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các đơn vị được kiểm tra đều có thông báo kết luận, giao cơ quan, đơn vị khắc phục hạn chế. Quận cũng ban hành đầy đủ kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Tại quận Bình Thủy, Ủy ban nhân dân quận đã thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường kiện toàn tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Hiện quận đã thành lập 54 tổ công nghệ số cộng đồng với 369 thành viên. Các tổ thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ trực tuyến. Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 từ đầu năm đến nay của quận đạt 62,7%, tăng 41,12% so với năm 2021, vượt 32,7% so với mục tiêu kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

Huyện Thới Lai đã đầu tư xây dựng trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Công an huyện, bố trí tập trung tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, giúp người dân thuận tiện giải quyết thủ tục hành chính. Nhiều mô hình, sáng kiến trong công tác cải cách hành chính được triển khai như: diễn đàn Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện lắng nghe ý kiến người dân và doanh nghiệp; biên soạn và phát hành sổ tay hướng dẫn một số thủ tục hành chính cơ bản, tờ rơi hướng dẫn và đăng ký dịch vụ công trực tuyến.

Tại Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt khá cao. Ban hiện có 35 thủ tục hành chính; trong đó, có 33 thủ tục hành chính được thực hiện qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4; số lượng dịch vụ công trực tuyến của đơn vị đạt 76%; số hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 86%. Kết quả đó là nhờ Ban đã phát động thi đua cải cách hành chính; tăng cường tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến đến cộng đồng doanh nghiệp.

Thúc đẩy xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp và hiện đại

Bên cạnh kết quả đạt được, đoàn kiểm tra còn ghi nhận một số địa phương chưa niềm yết thủ tục hành chính đầy đủ và kịp thời, chưa niềm yết các thông tin về phí/lệ phí, quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù, danh sách hộ nghèo (hoặc có nhưng niềm yết ở vị trí

không thuận tiện, gây khó khăn cho người dân khi tra cứu, tìm hiểu). Một số địa phương còn để giải quyết hồ sơ trễ hạn; bộ phận Một cửa chưa trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ người dân. Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Tổng Văn Nhịn, thành viên đoàn kiểm tra cho rằng, các địa phương cần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể là đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính, phí/lệ phí và các văn bản lĩnh vực đất đai. Đây cũng là tiêu chí quan trọng của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI). Đồng thời, cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức và trách nhiệm công vụ, tránh gây phiền hà cho người dân.

Một trong những hạn chế mà nhiều địa phương gặp phải là tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 còn thấp. Tại huyện Thới Lai, chỉ có 2/170 dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến và chỉ có 3 hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; cấp xã chỉ có 3/49 dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến, có 3 hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tại quận Ninh Kiều, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 ở cấp quận chỉ đạt 6%, tương tự ở cấp phường, tỷ lệ này chỉ có 7%.

Về nguyên nhân của tình trạng này, hầu hết lãnh đạo các địa phương cho rằng người dân chưa có thói quen thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng, cũng như việc tạo lập tài khoản dịch vụ công qua nhiều bước, trong khi người dân, nhất là người cao tuổi không am hiểu công nghệ thông tin. Theo Phó Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra cải cách hành chính thành phố, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Hồng Dự, để nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đòi hỏi các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền. Ông gợi ý các địa phương cần học tập mô hình của ngân hàng, trực tiếp hướng dẫn người dân tạo tài khoản, sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngay từ lần đầu tiên thực hiện thủ tục hành chính, sau đó in phiếu hướng dẫn để người dân tự thực hiện khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính ở các lần sau. Công tác tuyên truyền phải có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối tượng thanh niên trước, sau đó mở rộng đến các đối tượng khác; cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Đoàn kiểm tra cũng đề nghị lãnh đạo các đơn vị, địa phương quyết liệt chỉ đạo, đề ra giải pháp để vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp và hiện đại.

Nguồn: baocantho.com.vn

BẮC GIANG: ỨNG DỤNG PHẦN MỀM TÍCH HỢP DỮ LIỆU BẢO HIỂM Y TẾ - GIẢM THỦ TỤC KHI KHÁM BỆNH

Nhờ đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và y tế, gần đây, người dân Bắc Giang có thể làm thủ tục khám, chữa bệnh bằng ứng dụng phần mềm VssID (Bảo hiểm

xã hội số) trên điện thoại thông minh hoặc căn cước công dân tích hợp dữ liệu thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy.

Nhanh chóng, thuận tiện

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa là một trong những đơn vị tiên phong triển khai khám chữa bệnh bằng ứng dụng căn cước công dân tích hợp dữ liệu bảo hiểm y tế gắn chip và ứng dụng VssID.

Chiều ngày 06/8, ông Đỗ Văn Quyết (SN 1966), thôn Bái Thượng, xã Đoàn Bái đến Trung tâm Y tế huyện khám bệnh. Thay vì phải mất thời gian chờ làm thủ tục khai báo thông tin cá nhân, ông được nhân viên hướng dẫn dùng thẻ căn cước công dân quét mã QR- Code, vài giây sau, trên màn hình máy tính hiện thị họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi khám chữa bệnh ban đầu; mã thẻ bảo hiểm y tế. Ngay sau đó, ông được hướng dẫn đến phòng khám bệnh.

Tương tự, chị Nguyễn Thị Thắm (Sinh năm 2001), xã Lương Phong cũng bày tỏ hài lòng khi làm thủ tục khám bệnh qua ứng dụng căn cước công dân nhanh chóng, tiện lợi.

Mỗi năm Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa tiếp nhận khoảng 120 nghìn lượt bệnh nhân đến khám chữa bệnh, hơn 80% trong số này có thẻ bảo hiểm y tế. Bác sĩ Vũ Văn Hoàn, Giám đốc Trung tâm cho biết: “Việc ứng dụng giải pháp công nghệ mới trong quy trình tiếp nhận khám chữa bệnh giúp người bệnh không phải mất nhiều thời gian chờ đợi, được tiếp cận sớm với dịch vụ y tế”.

Cùng với sử dụng căn cước công dân có tích hợp dữ liệu bảo hiểm y tế, từ tháng 6/2021 đến nay, việc triển khai ứng dụng VssID được ví như "tấm thẻ xanh" giúp người dân thuận tiện hơn khi khám chữa bệnh. Ở nhiều cơ sở y tế như: Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nội tiết, Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Giang; Trung tâm Y tế các huyện: Lục Nam, Việt Yên, Tân Yên... nhân viên hướng dẫn người dân thao tác ứng dụng VssID thay cho thẻ bảo hiểm y tế giấy hoặc dùng căn cước công dân.

Bà Lưu Thị Moi, thôn Cà Phê, xã Tân Lập (Lục Ngạn) cho hay: "Trước đây, tôi thường lo lắng làm rách thẻ bảo hiểm y tế vì giấy in thẻ mỏng, dễ thấm nước. Nhà xa, có lần quên thẻ phải về lấy rất phiền phức. Nay dùng cách thức mới trên điện thoại, tôi thấy dễ dàng hơn rất nhiều".

Thời gian qua, Bảo hiểm xã hội các huyện, tổ công tác của Bảo hiểm xã hội tỉnh tích cực tuyên truyền để các đơn vị sử dụng lao động, đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế nắm bắt đầy đủ thông tin và hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VssID.

Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 300 nghìn tài khoản đăng ký, đưa Bắc Giang vào nhóm địa phương dẫn đầu toàn quốc về sử dụng ứng dụng này. Bên cạnh nỗ lực của ngành Bảo hiểm xã hội, lực lượng công an các huyện, thành phố cũng đẩy mạnh hỗ trợ người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử để tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế trên căn cước công dân thay cho thẻ giấy. Toàn tỉnh có khoảng 330 nghìn hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử (đạt 90% chỉ tiêu đề ra của năm 2022).

Để dần thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy, Sở Y tế chỉ đạo 100% cơ sở khám chữa bệnh chấp nhận ứng dụng VssID hoặc căn cước công dân có tích hợp dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế. Thực

hiện chủ trương này, các đơn vị đã trang bị máy quét mã QR-Code hoặc nhân viên trực tiếp ghi số thẻ bảo hiểm y tế hiển thị trên ứng dụng VssID có trong điện thoại của người bệnh (với trường hợp cơ sở không có đầu đọc).

Sau một thời gian triển khai, người dân đánh giá cao về sự tiện lợi, hạn chế tình trạng phải đứng xếp hàng, tiếp xúc lâu khi làm thủ tục khám chữa bệnh trong bối cảnh dịch bệnh truyền nhiễm vẫn diễn biến phức tạp.

Rà soát, sớm khắc phục bất cập

Ứng dụng VssID và căn cước công dân tích hợp dữ liệu bảo hiểm y tế là bước tiến trong thực hiện chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm xã hội, mang lại thuận lợi cho người dân. Phần mềm này bảo đảm tính minh bạch, công bằng trong công tác chăm sóc sức khỏe, bởi lẽ người dân có thể tra cứu trên phần mềm VssID để nắm bắt lịch sử khám chữa bệnh của cá nhân qua nhiều năm cũng như giám sát việc thực hiện chính sách về bảo hiểm y tế.

Tuy vậy, sau một thời gian áp dụng đã bộc lộ bất cập. Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lục Nam Vũ Trí Quý cho biết: "VssID chỉ thực hiện trên điện thoại thông minh có kết nối mạng Internet. Đa số người sử dụng bảo hiểm xã hội số là cán bộ, công chức, viên chức, người trẻ tuổi còn bệnh nhân cao tuổi, người không có điện thoại thông minh vẫn dùng thẻ bảo hiểm y tế giấy. Vì vậy, Trung tâm duy trì nhiều hình thức để đáp ứng nhu cầu của người dân".

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang hằng ngày có nhiều bệnh nhân đến đăng ký khám chữa bệnh, nhất là vào những ngày đầu tuần. Nhiều người có căn cước công dân nhưng chưa đăng ký mã định danh điện tử, dữ liệu bảo hiểm y tế chưa được tích hợp nên không thể sử dụng. Có trường hợp đã cài đặt ứng dụng VssID nhưng vẫn có thói quen dùng thẻ bảo hiểm y tế giấy. Để khắc phục, Bệnh viện bố trí nhân viên trực tại các bàn tư vấn, hỗ trợ người dân làm thủ tục.

Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 300 nghìn tài khoản đăng ký ứng dụng VssID, đưa Bắc Giang là tỉnh nằm trong nhóm địa phương dẫn đầu toàn quốc về sử dụng ứng dụng này. Ngoài ra còn có khoảng 330 nghìn hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử để tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế trên căn cước công dân.

Việc dùng căn cước công dân gắn chip và ứng dụng VssID khi khám bệnh là bước tiến lớn của ngành Bảo hiểm xã hội, y tế trong thực hiện chủ trương của Chính phủ về chuyển đổi số, giúp tiết kiệm thời gian, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Bắc Giang Nguyễn Thị Thu Huyền cho biết: "Với ý nghĩa đó, thời gian qua, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị đẩy mạnh sử dụng các phương thức mới trong quy trình khám chữa bệnh, hướng tới mục tiêu ngày càng thuận lợi và bảo đảm quyền lợi cho người dân tham gia chính sách bảo hiểm".

Tới đây, ngành Bảo hiểm xã hội tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, tăng diện bao phủ ứng dụng, phấn đấu mục tiêu 100% người dân dùng điện thoại thông minh được cài đặt và sử dụng thành thạo các tính năng ưu việt của VssID.

Hiện nay, lực lượng công an các cấp làm việc cả ngày nghỉ, trực tiếp đến thôn, tổ dân phố giúp bà con đăng ký thông tin, chuẩn hóa dữ liệu để sớm tích hợp thông tin cá nhân trên căn cước công dân. Những phương thức mới khi triển khai sẽ không tránh khỏi bất cập. Vì vậy, các cơ sở khám chữa bệnh vừa triển khai ứng dụng số kết hợp rà soát nắm bắt thông tin, đề xuất cơ quan chức năng phối hợp giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm quyền lợi cho người bệnh.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

NINH BÌNH: QUẢN LÝ THUẾ TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ SỐ

Nhờ tập trung triển khai các giải pháp chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính, ngành thuế tỉnh Ninh Bình đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế.

Chuyển đổi số còn giúp quản lý thuế hoàn thiện theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Từ đó, góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngân sách nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách địa phương và thực hiện tốt các vấn đề an sinh xã hội.

Nhiều lợi ích từ chuyển đổi số

Hướng tới mục tiêu kép vừa thu hồi nợ thuế, vừa tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, Chi cục Thuế khu vực TP. Ninh Bình - Hoa Lư luôn quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính thuế, hiện đại hóa quản lý thu thuế, giúp cơ quan thuế, người nộp thuế giảm chi phí và thời gian; trong đó, việc triển khai thực hiện viết hóa đơn điện tử đã giúp doanh nghiệp dễ quản lý hóa đơn, nhanh chóng, hiệu quả cao, thuận tiện.

Đến nay, số lượng doanh nghiệp áp dụng hóa đơn điện tử đã tăng rõ rệt. Khu vực thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư hiện đã có 100% doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hóa đơn điện tử.

Là đơn vị tiên phong trong sử dụng hóa đơn điện tử, Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ngọc Sơn, TP. Ninh Bình Nguyễn Ngọc Sơn chia sẻ, do công ty kinh doanh ngành nghề thương mại nên có nhiều việc phát sinh trong lĩnh vực kế toán.

Việc sử dụng hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn giấy đã giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí, đặc biệt là có thể theo dõi được hóa đơn sử dụng trong kỳ một cách dễ dàng.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn đánh giá, việc triển khai hóa đơn điện tử không những góp phần chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp, thay đổi phương thức quản lý của cơ quan thuế theo hướng tự động. Từ đó, cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng và thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là cơ quan thuế.

Thời gian qua, Chi cục Thuế khu vực TP. Ninh Bình - Hoa Lư cũng hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho người nộp thuế dễ dàng thực hiện nghĩa vụ thuế thông qua ứng dụng eTax trên nền tảng thiết bị di động (eTax Mobile).

Chủ cửa hàng văn phòng phẩm Phương Dũng, TP. Ninh Bình Trần Văn Dũng cho hay: "Ứng dụng eTax Mobile giúp hộ kinh doanh có thể nộp thuế, tra cứu tờ khai đăng ký thuế mọi lúc, mọi nơi trên thiết bị có kết nối internet. Qua đó, giúp người nộp thuế tiết kiệm chi phí quản lý hồ sơ, thời gian tuân thủ chính sách pháp luật thuế và thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt".

Từ tháng 10/2014, Chi cục Thuế khu vực thành phố Ninh Bình - Hoa Lư đã chuyển đổi mô hình hạch toán phân tán sang quản lý dữ liệu trên ứng dụng quản lý thuế tập trung toàn ngành. Không chỉ hỗ trợ tốt cho quản lý nội ngành, hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin còn phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

Các hệ thống dịch vụ công liên tục được nâng cấp, mở rộng chức năng, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ doanh nghiệp và người nộp thuế.

Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Ninh Bình - Hoa Lư Mai Xuân Long cho biết, kết quả triển khai cải cách hành chính thuế, hỗ trợ người nộp thuế của Chi cục đã được cộng đồng doanh nghiệp, người nộp thuế ghi nhận, đánh giá cao.

Việc triển khai hóa đơn điện tử góp phần chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp, thay đổi phương thức quản lý của cơ quan thuế theo hướng tự động.

Tiếp tục hiện đại hóa

Nhằm đẩy mạnh cải cách và hiện đại hóa công tác thuế theo Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 và triển khai các Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Cục Thuế tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thuế.

Trong năm 2022, ngành thuế bước vào kỷ nguyên chuyển đổi số công tác quản lý thuế với 2 sự kiện quan trọng đánh dấu bước tiến mới đó là triển khai hóa đơn điện tử và ứng dụng eTax Mobile.

Tỉnh Ninh Bình hiện là tỉnh nằm trong nhóm đầu các tỉnh, thành phố trên cả nước hoàn thành tốt các chỉ tiêu về khai thuế, nộp thuế và hoàn thuế điện tử.

Đến nay, tỷ lệ khai thuế điện tử của các doanh nghiệp trên địa bàn đạt trên 99%, tỷ lệ đăng ký nộp thuế điện tử đạt trên 98% tổng số doanh nghiệp ngành thuế đang quản lý, 100% hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đã được cơ quan thuế tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả bằng phương thức điện tử.

Tỉnh Ninh Bình cũng là một trong 57 tỉnh, thành phố triển khai hóa đơn điện tử giai đoạn 2 từ tháng 4/2022. Theo số liệu từ Cục Thuế tỉnh, trên địa bàn tỉnh có hơn 4.800 doanh nghiệp và hơn 500 hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai. Đến giữa tháng 6/2022, Ninh Bình đã hoàn thành 100% doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh triển khai hóa đơn điện tử.

Từ đầu năm đến nay cùng với việc tiếp tục triển khai thực hiện các dịch vụ thuế điện tử truyền thống, ngành thuế đã đưa vào vận hành hàng loạt giải pháp số hóa mới trong quản lý; trong đó, có việc triển khai ứng dụng eTax Mobile đã giúp cá nhân, hộ kinh doanh chủ động hơn trong việc tra cứu các thông tin về thuế và thực hiện nghĩa vụ một cách dễ dàng, nhanh chóng mà không cần phải đến trực tiếp, gọi điện hay gửi mail cho cơ quan thuế.

Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh Ninh Bình Đinh Nam Thắng cho biết, thời gian tới, ngành thuế tỉnh Ninh Bình sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung phục vụ tích hợp, liên thông, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trong toàn ngành với các cơ quan, đơn vị ngoài ngành.

Bên cạnh việc chuẩn hóa, điện tử hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, ngành thuế cũng tập trung nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin đảm bảo kết nối thông suốt, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cùng với đó, tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quản lý thuế theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và đồng bộ trên nền tảng công nghệ số, hướng tới chuyển đổi số một cách toàn diện. Qua đó tạo thuận lợi tối đa, rõ ràng minh bạch cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Nguồn: ttxvn/bnews.vn

THANH HÓA: BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ “LỢI CẢ ĐÔI BÊN”

Không chỉ góp phần quan trọng trong chuyển đổi số, việc triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế còn giúp giảm ngắn thời gian làm thủ tục khám, chữa bệnh, tạo thuận lợi cho người bệnh cũng như đội ngũ y tế.

Thông tư số 46/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 28/12/2018 quy định việc lập, sử dụng và quản lý hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Qua khảo sát, các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã và đang triển khai khá hiệu quả bệnh án điện tử, từ đó người bệnh không phải lưu trữ tất cả các loại giấy tờ khi đi khám bệnh, chữa bệnh, như: Kết quả chẩn đoán, kết quả xét nghiệm, danh mục thuốc..., từ đó, chủ động phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe.

Thời gian qua, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo các đơn vị tập trung chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đào tạo, tập huấn để nhân viên y tế thực hiện bệnh án điện tử. Theo lộ trình, chậm nhất đến hết năm 2023, các cơ sở khám, chữa bệnh hạng I trở lên đều triển khai bệnh án điện tử.

Bệnh viện Nhi Thanh Hóa hiện có 38 khoa, phòng, với trên 750 giường bệnh kế hoạch, mỗi ngày bệnh viện có khoảng 1.200 bệnh nhân điều trị nội trú, trên 700 khám ngoại trú. Nhờ

việc thực hiện bệnh án điện tử, bệnh viện đã giúp người dân đến khám, chữa bệnh được nhập dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác.

Bác sỹ Hà Hoàng Minh, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi, cho biết: Nếu trước đây, trung bình mỗi năm bệnh viện tiếp nhận khoảng trên 40.000 bệnh án giấy khám, điều trị nội, ngoại trú. Dẫn đến việc không có nơi lưu trữ, kho tài liệu quá tải, gây lãng phí. Từ khi triển khai bệnh án điện tử, không chỉ bệnh nhân, ngay cả đội ngũ y tế ở đây đều thấy rõ được sự tiện lợi. Cụ thể, việc truyền tải dữ liệu người bệnh giữa các khoa, phòng triển khai nhanh chóng; bác sĩ dễ dàng tìm lại hồ sơ bệnh án của bệnh nhân, giảm thời gian thăm khám, hỗ trợ điều trị kịp thời, giúp nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị; giảm thiểu thời gian chờ đợi và cắt giảm các tục rườm rà cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân... Hiện nay, Bệnh viện Nhi đang sử dụng phần mềm của Công ty EHC, hàng năm tổ chức các đợt tập huấn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn bệnh viện.

Theo lãnh đạo Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, mặc dù bệnh án điện tử mang lại nhiều tiện ích cho bệnh nhân và đội ngũ y tế, tuy nhiên để triển khai, ứng dụng, hầu hết các bệnh viện đều gặp không ít khó khăn.

Cụ thể, hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng điều kiện để triển khai, trong khi hệ thống trang thiết bị y tế, máy móc được trang cấp từ lâu nay đã hư hỏng, xuống cấp, khó triển khai thực hiện phần mềm. Thêm vào đó, kinh phí đầu tư, trang bị thêm các thiết bị phần cứng mới ở các khoa, phòng, hệ thống máy chủ, phòng điều hành tập trung, hệ thống công nghệ thông tin... khá tốn kém.

Thực tế, khi các cơ sở y tế triển khai thực hiện bệnh án điện tử sẽ mang lại nhiều tính năng ưu việt, tạo thuận lợi cho người dân khi đến khám, chữa bệnh, cũng như giảm áp lực cho đội ngũ y tế.

Nguồn: vhd.s.baothanhhoa.vn

QUẢNG NAM: TỈNH ĐOÀN TỔ CHỨC CUỘC THI TÌM HIỂU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐOÀN VIÊN, THANH NIÊN

Thực hiện các hoạt động tuyên truyền về chính quyền điện tử, chính quyền số, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Mục đích cuộc thi: nâng cao nhận thức cho đoàn viên thanh niên về triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, tuyên truyền, giáo dục đoàn viên về chuyển đổi số nhằm hướng tới các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

Nội dung thi gồm: Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số và kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số ở các cấp, các ngành, các địa phương. Những khái niệm cơ bản, tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số, chính quyền số, công nghệ số. Những ý tưởng, sáng kiến, giải pháp, hiến kế nâng cao chất lượng chuyển đổi số phục vụ lĩnh vực quản lý nhà nước hoặc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

Đối tượng tham gia là cán bộ Đoàn - Hội - Đội; đoàn viên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Phương pháp thi như sau: Thí sinh tham gia thi tải về Apps Smart Quảng Nam trên điện thoại di động từ kho ứng dụng App Store (đối với hệ điều hành IOS) và Google Play (đối với hệ điều hành Android). Tạo tài khoản, đăng nhập theo các bước và vào mục Cuộc thi từ màn hình chính của Apps để tham gia thi. Thí sinh tham gia trả lời câu hỏi dưới dạng trắc nghiệm bằng các hình thức câu hỏi trắc nghiệm dạng chữ, câu hỏi hình ảnh, câu hỏi tiếng, câu hỏi dạng video thông qua Apps Smart Quảng Nam.

Thời gian diễn ra cuộc thi: ra từ ngày 05/8/2022 đến ngày 5/9/2022 với 4 vòng thi, cụ thể như sau: Tuần 1: 5/8/2022 - 12/8/2022. Tuần 2: 13/8/2022 - 20/8/2022. Tuần 3: 21/8/2022 - 28/8/2022. Tuần 4: 29/8/2022 - 5/9/2022.

Ban Tổ chức sẽ lựa chọn 05 thí sinh xuất sắc qua các vòng thi để vào vòng Chung kết. Trong vòng chung kết, thí sinh tham gia thi theo hình thức thuyết trình sân khấu hóa về ý tưởng, sáng kiến, giải pháp, hiến kế nâng cao chất lượng chuyển đổi số đạt giải ở vòng thi Bán kết. Vòng thi diễn ra tại TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, dự kiến vào ngày 20/10/2022 bằng hình thức thuyết trình sân khấu. Ban tổ chức sẽ chấm chọn và trao giải cho thí sinh xuất sắc của cuộc thi.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: HIỆU ỨNG TÍCH CỰC TỪ HỘI THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Thừa Thiên - Huế dù chỉ mới kết thúc tuần đầu tiên, nhưng đã thu hút sự tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh. Hội thi góp phần nâng cao hiểu biết về chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác của cán bộ, công chức, viên chức, qua đó phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Là người đạt giải Nhất trong tuần thi thứ nhất, anh Hồ Đăng Thắng, công tác tại Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chia sẻ, ngay sau khi Hội thi được phát động, Chi cục Kiểm lâm đã triển khai ngay trong toàn thể cơ quan, bộ phận Phòng Hành chính cử cán bộ đi từng phòng nhắc nhở anh em tham gia. Anh Hồ Đăng Thắng là công chức

làm việc tại Phòng Thanh tra Pháp chế - Chi cục Kiểm lâm nên anh cũng thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản pháp luật về công tác cải cách hành chính, nay tham gia Hội thi, anh Thắng đã áp dụng những kiến thức đó vào bài thi và đã trả lời đúng được 10/10 câu hỏi.

“Câu hỏi tuần thứ nhất sát với các Nghị định, Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và địa phương về cải cách hành chính, tuy nhiên các đáp án trả lời tương tự nhau, nên tôi đã in câu hỏi và câu trả lời ra giấy dò thật kỹ từng từ, từng câu để phân biệt và tìm ra câu trả lời đúng nhất” - Anh Hồ Đăng Thắng chia sẻ kinh nghiệm khi làm bài thi.

Kết thúc tuần thi đầu tiên, toàn tỉnh có 156/171 sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tham với 5.783 người tham dự thi, trong đó có 20/21 sở, ban, ngành, 09/09 Ủy ban nhân dân cấp huyện và 127/141 xã, phường, thị trấn.

Chị Trương Thị Lai, Khoa Nội Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc cho biết, “Tôi thấy đây là hội thi thiết thực, qua 10 câu hỏi trắc nghiệm về nội dung kiến thức liên quan chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, giúp tôi nâng cao được hiệu suất làm việc hơn. Là bộ phận điều dưỡng, nếu áp dụng tốt cải cách hành chính giúp công việc của mình giảm bớt giấy tờ và các thủ tục không cần thiết, có thêm thời gian phục vụ tốt hơn cho người bệnh”.

Tại Lễ trao giải tuần thi thứ nhất, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Minh Long cho biết, sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi, Sở Nội vụ đã chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức để triển khai các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

Sau khi Hội thi được triển khai tuần thứ nhất, các sở, ban, ngành và các địa phương đã thực hiện nghiêm túc việc tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tích cực tham gia. Nhiều địa phương, đơn vị đã quan tâm đến Hội thi, triển khai Hội thi sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương, đơn vị.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế Nguyễn Thanh Bình cho biết, đây là một trong những sáng kiến khi lần đầu tiên tỉnh tổ chức một Hội thi cải cách hành chính bằng hình thức trực tuyến, qua đó phát huy tính năng động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; tuyên truyền đến Nhân dân trong tỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính...

Dù mới qua tuần đầu nhưng Hội thi đã thu hút sự quan tâm, tìm hiểu và tham gia dự thi của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức. Đây thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn tỉnh, qua đó góp phần tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính. Từ đó, tích cực tham gia thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về thực hiện cải cách hành chính, góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên - Huế ngày càng phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

KHÁNH HÒA: TP. NHA TRANG KHẮC PHỤC HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sáng ngày 09/8, Bí thư Thành ủy Nha Trang Hồ Văn Mừng chủ trì buổi làm việc của Ban Thường vụ Thành ủy Nha Trang với Ủy ban nhân dân thành phố về các giải pháp khắc phục hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

Bí thư Thành ủy Hồ Văn Mừng đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị nâng cao nhận thức và đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân TP. Nha Trang và các ban, ngành, địa phương có kế hoạch chi tiết khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của địa phương, đơn vị, có sự phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cá nhân trong thực hiện cải cách hành chính; tập trung các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “Một cửa” và “Một cửa liên thông”; thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính. Bên cạnh đó, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin triệt để trong cải cách hành chính; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho bộ phận “Một cửa” các xã, phường; khẩn trương thực hiện Đề án xây dựng Trung tâm hành chính công của thành phố; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

ĐỒNG THÁP: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI ĐỊA BÀN KHÓM, ẤP

Tại ấp Chòm Xoài, xã Thường Phước 1, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Nội vụ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự vừa tổ chức triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và hỗ trợ đăng ký sim chính chủ cho người dân kết hợp trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích tại các Nhà văn hóa xóm, ấp”.

Theo đó, người dân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính cung ứng theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 hoặc 4, có thể thực hiện tại Nhà văn hóa xóm, ấp nơi mình sinh sống, không cần đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Công chức chuyên môn của huyện Hồng Ngự hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ hồ sơ của người dân; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp tục hướng dẫn người dân scan hoặc chụp ảnh các văn bản, giấy tờ, đăng nhập vào địa chỉ <http://dichvucong.dongthap.gov.vn> và thực hiện thao tác nộp hồ sơ trực tuyến trên hệ thống phần mềm kết hợp trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Công chức chuyên môn cũng hướng dẫn người dân tự thực hiện đăng ký

tài khoản trên cổng dịch vụ công Quốc gia (đối với những trường hợp chưa có tài khoản công dân) và thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ đăng ký sim chính chủ đối với người dân trên địa bàn xã Thường Phước 1 hiện đang sử dụng sim chưa chính chủ... Việc triển khai thực hiện thí điểm mô hình cải cách hành chính tại địa bàn khóm, ấp nhằm góp phần cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân trên địa bàn huyện Hồng Ngự.

Nguồn: baodongthap.vn

QUẢN LÝ CÔNG CHỨC THEO NĂNG LỰC NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM

Quản lý công chức theo năng lực ở nhiều quốc gia thời gian qua cho thấy đã đạt nhiều kết quả tích cực. Việc nghiên cứu để vận dụng có hiệu quả quản lý công chức theo năng lực là việc làm có ý nghĩa thiết thực, góp phần thực hiện thành công phương thức “quản trị quốc gia” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

1. Quan niệm về năng lực, khung năng lực và vị trí việc làm

“Năng lực” là khái niệm được sử dụng nhiều trong quản lý nguồn nhân lực khu vực công và khu vực tư. Thuật ngữ “năng lực” được hiểu là năng lực thực thi nhiệm vụ của một cá nhân, là khả năng thực hiện một hoạt động, giải quyết một (loại) công việc cụ thể trên thực tế. Trong nền công vụ, năng lực của công chức được hiểu là khả năng thực tế đạt được thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng, tự học tập, trau dồi kiến thức, qua hoạt động thực tiễn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, hoặc xử lý tình huống đặt ra trong quá trình công tác; đáp ứng những đòi hỏi của vị trí công việc. Nói cách khác, năng lực của công chức đề cập đến từng cá nhân cụ thể, với những tố chất, đặc điểm tính cách nhất định.

Năng lực của mỗi công chức bao gồm các thành tố: kiến thức, kỹ năng, thái độ và một số phẩm chất khác có liên quan đến công việc. Trong đó, *kiến thức* là sự am hiểu, là trình độ chuyên môn của cá nhân về một lĩnh vực, ngành nghề, công việc cụ thể; *kỹ năng* là khả năng làm chủ và áp dụng thành thạo kiến thức, công cụ, kỹ thuật vào một lĩnh vực, công việc thực tế; *thái độ* là cách ứng xử, quan điểm, cách nhìn nhận và hành động theo một hướng nhất định trước về một vấn đề, một tình huống hay để thực hiện một công việc cụ thể. Năng lực cho thấy sự khác biệt quan trọng giữa công chức thực thi ở cấp độ cao và cấp độ trung bình, giữa người thực thi hiệu quả và kém hiệu quả. Khi phát triển năng lực, cần quan tâm xây dựng thái độ, hành vi phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề, vị trí công việc; trang bị kiến thức bao quát cũng như chuyên môn nghiệp vụ sâu; cập nhật và nâng cao các kỹ năng, khả năng hoàn thành một công việc nhất định, gắn với kết quả, sản phẩm mong muốn.

Khung năng lực được cấu thành từ các năng lực, là tập hợp các khả năng, kỹ năng, kinh nghiệm công tác và các phẩm chất cần có để công chức thực thi hiệu quả chức trách, nhiệm vụ trong tổ chức. Năng lực và khung năng lực có thể được áp dụng đối với tất cả các nhân viên trong tổ chức, trong toàn hệ thống công vụ, với một số ngành nghề chuyên sâu, hoặc chỉ với một vị trí, công việc đặc thù. Khung năng lực được sử dụng trong nhiều khâu của công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực như: thu hút, tuyển dụng; đánh giá việc thực thi; xác định lộ trình chức nghiệp và lập quy hoạch kế cận; huấn luyện, đào tạo và phát triển; đãi ngộ và khen thưởng; quản lý sự thay đổi. Khung năng lực có thể giúp phân tích tình trạng hằng

hạt kỹ năng, so sánh giữa năng lực sẵn có và năng lực cần có của các cá nhân và của tổ chức; qua đó giúp nhận diện năng lực còn thiếu, biết được những năng lực cần bổ sung, phát triển để thực thi trong công việc hiện tại hoặc chuẩn bị cho công việc sắp tới.

Năng lực thường gắn với vị trí việc làm, bản mô tả công việc và bản tiêu chuẩn công việc (danh mục tóm lược các chức trách, nhiệm vụ và kết quả cần đạt được đối với vị trí của một cá nhân; mối quan hệ giữa công việc đó với công việc khác; yêu cầu về năng lực chuyên môn, năng lực hành vi then chốt, điều kiện làm việc, cách thức thực thi). Theo lý thuyết quản lý nguồn nhân lực, một công việc hay một việc làm bao gồm một nhóm các nhiệm vụ phải thực hiện để cơ quan, tổ chức đạt được mục tiêu của mình. Một vị trí là tập hợp các nhiệm vụ và trách nhiệm do một người thực hiện (do mỗi cá nhân đều giữ một vị trí trong tổ chức). Như vậy, vị trí việc làm là công việc ứng với một vị trí lao động thực tế, trong một thời điểm và tại một địa điểm nhất định, được trả lương cho công việc đó. Hoàn thành yêu cầu công việc của vị trí việc làm là cơ sở để đánh giá mức độ thành công trong công việc đó, đánh giá chất lượng thực thi công vụ đối với từng cá nhân. Trong nền công vụ ở nước ta hiện nay, vị trí việc làm gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu ngạch công chức, là một trong những căn cứ để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị(1).

Việc xác định vị trí việc làm được dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành(2). Vị trí việc làm và khối lượng, mức độ phức tạp trong công việc của từng vị trí việc làm là căn cứ để xác định biên chế và cơ cấu ngạch công chức. Cấu trúc của mỗi vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm bản mô tả công việc và khung năng lực phù hợp để hoàn thành công việc.

Nguyên tắc xác định và quản lý vị trí việc làm cần tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý công chức; vị trí việc làm được xác định và điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; vị trí việc làm phải gắn với chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý tương ứng; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

2. Tính tất yếu khách quan của đổi mới công tác quản lý công chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước

Trong quá trình 35 năm thực hiện đổi mới toàn diện đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng công tác cải cách hành chính để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Qua 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, chúng ta đã đạt được những kết quả tích cực: hệ thống thể chế được cải thiện, thủ tục hành chính được đơn giản hóa, giảm gánh nặng, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ thông tin được nâng cao, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử... Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, bất cập trong nền hành chính cũng như trong đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ.

Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 đã có quy định về quản lý cán bộ, công chức theo mô hình vị trí việc làm, đổi mới phương thức tuyển dụng công chức: “Phù hợp vị trí việc làm trong từng ngành, nghề, đảm bảo lựa chọn được người có phẩm chất, trình độ, năng lực”(3). Các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm. Tuy nhiên, “chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có nơi chưa đồng đều, thậm chí còn yếu; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, người dân chưa làm hết trách nhiệm. Việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thời gian qua còn hạn chế, nhất là cơ cấu chức danh ngạch, chức danh nghề nghiệp. Đánh giá, xếp loại công chức vẫn là khâu yếu. Công tác quản lý cán bộ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm, chưa tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, còn có sai phạm”(4).

Với mục tiêu: “Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước”(5), thời gian qua đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm xây dựng, bổ sung đủ về số lượng, từng bước được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng thực thi công vụ; tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Vì vậy, cần tiếp tục xây dựng nền hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó, cần chú trọng nâng cao năng lực, kỹ năng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ trong xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Việc áp dụng khung năng lực (hồ sơ thành công) trong công tác quản lý sẽ góp phần đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ công chức. Quản lý theo năng lực là cách thức để chủ thể quản lý xem xét các năng lực cần thiết đối với các vị trí việc làm đã định, so sánh năng lực giữa các công chức với nhau, xác định được khả năng, tiềm năng và quá trình phát triển của mỗi cá nhân, từ đó phân giao nhiệm vụ dựa trên năng lực, sở trường và lập kế hoạch chức nghiệp phù hợp. Năng suất, hiệu quả làm việc được đo lường, đánh giá hợp lý so với yêu cầu về năng lực và mục tiêu công tác, từ đó có thể xác định kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của từng công chức. Các tổ chức xây dựng hệ thống đãi ngộ, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng và thăng tiến dựa trên năng lực, khuyến khích những người cố gắng đạt năng lực cao hơn chuẩn đã định, có tiến bộ trong nâng cao năng lực thực tế, khuyến khích việc đạt thành tích, kết quả cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Do vậy, vận dụng những ưu điểm của cách thức quản lý công chức theo năng lực trong tổng thể nghiên cứu, áp dụng những mô hình tiên tiến của các nước như: “quản lý công mới”, “giá trị công”, “quản lý theo mục tiêu”, “quản lý theo kết quả”,... sẽ góp phần đạt được các mục tiêu cải cách công vụ, công chức, cụ thể:

Trong tuyển dụng công chức: căn cứ khung năng lực và bản mô tả công việc dựa trên năng lực, các ứng viên được đánh giá, tuyển chọn theo các tiêu chí cụ thể; giúp so sánh, nhận

biết sự khác biệt giữa các ứng viên, có phương pháp đánh giá ứng viên cụ thể, rõ ràng, khoa học, khách quan hơn, từ đó lựa chọn ứng viên có năng lực phù hợp nhất với vị trí, công việc cần tuyển.

Trong sử dụng công chức: dựa trên năng lực của công chức, cơ quan, tổ chức có cơ sở để bố trí đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đảm bảo công chức được làm việc đúng với năng lực, sở trường, phù hợp môi trường công tác, không mất thời gian làm quen với công việc không thích hợp và tránh lãng phí do phải đào tạo lại.

Trong đào tạo, bồi dưỡng: công chức được tham gia bồi dưỡng chuyên sâu theo đúng năng lực, sở trường, theo nhu cầu nâng cao năng lực thực tế hoặc thu hẹp khoảng trống về năng lực thực sự cần cho công việc; không chỉ theo tiêu chuẩn của vị trí việc làm, theo chức danh mà chú trọng đáp ứng nhu cầu tăng cường năng lực cần thiết của từng (nhóm) đối tượng để đáp ứng vị trí hiện tại và trong tương lai. Công chức biết năng lực của mình đang ở mức nào, phấn đấu học tập, rèn luyện, nâng cao những năng lực cần thiết để đáp ứng yêu cầu vị trí công việc. Qua đó, giúp giảm thiểu tình trạng công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chỉ để hoàn tất yêu cầu chứng chỉ, tiêu chuẩn hóa đối với vị trí, chức danh chứ không xuất phát từ nhu cầu tự thân cần bổ sung, cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng; đồng thời cơ quan, tổ chức tránh được lãng phí do trang bị trùng lặp những năng lực mà công chức đã có nhưng vẫn phải học.

Trong trả lương, đãi ngộ, khen thưởng, bổ nhiệm: tiền lương, tiền thưởng, các chính sách đãi ngộ, khen thưởng; các kích lệ vật chất và phi vật chất được dựa trên năng lực thực tế và kết quả công tác của công chức. Việc đánh giá công chức để quy hoạch bồi dưỡng nguồn kế cận và bố trí vào những vị trí dựa trên năng lực thực sự của ứng viên. Qua đó, tạo động lực để công chức tăng cường năng lực, phấn đấu đạt và vượt chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, thi đua lập thành tích, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Một số giải pháp áp dụng cách thức quản lý công chức theo năng lực

Một là, hoàn thiện thể chế, pháp luật để vận dụng phù hợp cách thức quản lý công chức theo năng lực. Cần tiếp tục cụ thể hóa Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 theo hướng quy định và hướng dẫn rõ về cách thức xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn năng lực, trong đó có tiêu chí đo lường, đánh giá các cấp độ năng lực của công chức; xây dựng từ điển năng lực, hệ thống khung năng lực, bản mô tả công việc theo năng lực tương ứng với vị trí việc làm gắn với việc xác định cơ cấu công chức trong nền công vụ để các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có căn cứ tiếp tục cụ thể hóa phù hợp với tính chất, đặc thù của lĩnh vực, ngành nghề công tác.

Tuy nhiên, đây là vấn đề liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, cần tổng kết thực tiễn để xây dựng đồng bộ các quy định về công vụ, công chức trong toàn hệ thống chính trị. Đồng thời, cần tổ chức nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm của các nước theo từng nhóm để có đề xuất, kiến nghị thể chế hóa, cụ thể hóa các quy định về phân tích công việc, xác định hệ thống vị trí việc làm, xây dựng khung năng lực chung và cho các chức vụ lãnh đạo, quản lý, các lĩnh vực chuyên môn, các vị trí, công việc đặc thù... đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội

nhập quốc tế. Quá trình xây dựng thể chế, chính sách cần đặt trong bối cảnh chuyển đổi số để phát huy thế mạnh của công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động quản lý công chức như thu hút, tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thành lập các nhóm, các mạng lưới học tập, công tác.

Hai là, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại công chức theo năng lực; công khai, minh bạch và lượng hóa các tiêu chí tuyển dụng, đánh giá theo năng lực phù hợp với vị trí việc làm. Đánh giá chuẩn xác việc thực thi là khâu then chốt trong quản lý theo năng lực, tạo động lực cho công chức phấn đấu nâng cao trình độ, kỹ năng, đáp ứng yêu cầu công tác; giúp cơ quan, tổ chức thu hút và giữ chân người tài, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển công chức theo năng lực. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019 và các văn bản quy định chi tiết đã quy định về nội dung đánh giá công chức. Theo đó, nội dung đánh giá công chức dựa trên các quy định cụ thể về các tiêu chí chung như: chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối làm việc... và các tiêu chí về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo kế hoạch đề ra, theo tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ. Các văn bản quy phạm pháp luật cần quy định rõ hơn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phải gắn với vị trí việc làm, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đánh giá dựa trên tinh thần trách nhiệm, phối hợp thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ Nhân dân.

Vấn đề lượng hóa các tiêu chí để đo lường, đánh giá các cấp độ năng lực của công chức thích hợp theo từng (nhóm) vị trí việc làm để làm cơ sở tuyển dụng, sắp xếp đúng người, đúng việc và đánh giá việc thực thi được khách quan, công bằng cần được đầu tư nghiên cứu thích đáng. Đây là công việc lớn và phức tạp bởi năng lực của công chức không chỉ dựa trên kiến thức được đào tạo, bồi dưỡng mà còn dựa trên kỹ năng, thái độ, hành vi của công chức trong quá trình thực thi công vụ; sự tiến bộ của công chức qua từng nhiệm vụ; khả năng xử lý tình huống của công chức qua quá trình tích lũy kinh nghiệm, tự rèn luyện, tự học hỏi; thái độ với công việc, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp, hành vi ứng xử và văn hóa công sở, ý thức phục vụ...

Ba là, nghiên cứu xây dựng chế độ tiền lương và chính sách đãi ngộ, khen thưởng, bổ nhiệm công chức dựa trên năng lực. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tiền lương cần đảm bảo được đời sống của mỗi công chức, chính sách đãi ngộ căn cứ theo năng lực, theo kết quả và đúng với giá trị sức lao động trong mối tương quan với mặt bằng thu nhập của các vị trí công việc tương ứng trong thị trường lao động. Tuy nhiên, trong khu vực công, bên cạnh yếu tố thu nhập còn các yếu tố đãi ngộ, kích lệ động viên và khuyến khích phi vật chất khác. Mỗi công chức còn có mong muốn được ghi nhận sự đóng góp và tự hào cống hiến, phụng sự đất nước, phục vụ Nhân dân. Vì vậy, chính sách lương, thưởng, đãi ngộ, bổ nhiệm một cách khoa học, công bằng, dựa trên năng lực, mức độ cống hiến, kết quả công việc của công chức có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo động lực làm việc và phát triển tài năng.

Hiện nay, trên thế giới nhiều tổ chức đã kết hợp áp dụng hệ thống 3Ps để đãi ngộ, trọng dụng tài năng và phát triển công chức gồm: Position (vị trí việc làm gắn với bản mô tả công việc); Person (giá trị cá nhân: năng lực, có tính đến tiềm năng phát triển); Performance (kết quả thực thi). Các nguyên tắc trả lương này gắn kết nhiều yếu tố như thực lực, thành tích, mức độ đóng góp với lương, thưởng, dung hòa lợi ích cá nhân và tổ chức. Tiền lương gắn với tính chất, đặc thù, độ phức tạp của công việc, vị trí việc làm và đề cao năng lực cá nhân. Theo đó, vị trí việc làm như nhau, mức độ phức tạp công việc như nhau thì được trả lương như nhau. Vị trí càng cao, trách nhiệm càng lớn thì lương sẽ cao hơn (trả lương theo vị trí việc làm). Ngay từ khi tuyển dụng, từng nhân viên được “đo lường” khả năng theo từ điển năng lực. Ai có năng lực tốt hơn sẽ được hưởng mức lương cao hơn (trả lương theo năng lực). Trong quá trình làm việc, ai đạt được kết quả, hiệu quả cao hơn, đem lại nhiều thành quả cho tổ chức thì việc đãi ngộ (thưởng) hay cơ hội thăng tiến sẽ cao hơn (trả lương theo kết quả, hiệu quả công việc). Cách thức này kết hợp được hai yếu tố năng lực và thành tích; tránh được tình trạng “cào bằng”; tránh lệ thuộc nhiều vào thâm niên, bằng cấp; tạo sự linh hoạt trong tuyển dụng “mở” (người mới gia nhập công vụ, có tài năng có thể được trả lương cao, đãi ngộ tốt). Trong quá trình cải cách chính sách tiền lương, có thể nghiên cứu, áp dụng một số nội dung phù hợp trong cách thức trả lương, khen thưởng và đãi ngộ nêu trên, giúp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế.

Để vận dụng hiệu quả cách thức quản lý theo năng lực, cần tập trung hoàn thiện hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn về năng lực để đo lường, định lượng được các cấp độ năng lực, mức độ hoàn thành công việc, áp dụng vào các khâu từ tuyển dụng, sử dụng đến đánh giá, đãi ngộ, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển công chức. Việc ghi nhận, đánh giá, khen thưởng và đãi ngộ dựa trên năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ sẽ góp phần đề cao nguyên tắc thực tài, tạo môi trường thi đua lành mạnh giúp công chức phấn đấu vươn lên, cống hiến và gắn bó với đơn vị, tổ chức.

TS. Phạm Đức Toàn, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Nguồn: tenn.vn

Ghi chú:

- (1) Khoản 3 Điều 7, Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
- (2) Chính phủ, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức.
- (3) Khoản 5 Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
- (4) Kết quả 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng trong thời gian tới. [http: tenn.vn](http://tenn.vn)
- (5) Chính phủ, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

CÔNG CHỨC SÁNG CẤP Ô ĐI, TÔI CẤP Ô VỀ CHẴNG BAO GIỜ XIN NGHỈ VIỆC

Nguyên thứ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hiệp hội khoa học hành chính Việt Nam Trần Anh Tuấn chia sẻ như vậy khi trao đổi với Báo Tuổi Trẻ Online về câu chuyện công chức, viên chức nghỉ việc hàng loạt thời gian qua.

Phóng viên: Số công chức xin thôi việc, nghỉ việc đang tăng nhanh tại các Bộ, ngành, địa phương. Theo ông, đâu là nguyên nhân, có phải họ nghỉ việc chỉ vì tiền lương thấp, không đủ sống?

Ông Trần Anh Tuấn: Thời gian qua đúng là có hiện tượng công chức, viên chức ở một số Bộ, ngành, địa phương xin thôi việc và hiện tượng này có xu hướng tăng nhanh. Lý do thì có nhiều, như "theo nguyện vọng cá nhân", "do tiền lương thấp", "do sức khỏe", "do điều kiện gia đình", "do môi trường không phù hợp"...

Trước vấn đề này, Bộ Nội vụ đã kịp thời có văn bản gửi các Bộ, ngành và địa phương báo cáo tình hình công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc. Nhưng để trả lời vì sao thời gian gần đây có số lượng công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc tăng nhanh, không thể vội vàng đưa ra các lý do.

Không nên chỉ đơn thuần cho rằng công chức, viên chức xin thôi việc là do lương thấp. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mức tiền lương cao hay thấp đúng là quan trọng, có sức hấp dẫn, thu hút, giữ chân người lao động nhưng không phải là yếu tố duy nhất.

Thực tế cho thấy có nhiều trường hợp công chức, viên chức là vụ trưởng, phó giám đốc sở hoặc cao hơn cũng vẫn xin thôi việc, với các lý do khác nhau mà không phải vì lương thấp.

Phóng viên: Tình trạng hàng chục ngàn công chức, viên chức rời bỏ khu vực công trong thời gian qua theo ông có bất thường không? Việc này ảnh hưởng thế nào tới chất lượng dịch vụ của khu vực nhà nước?

Ông Trần Anh Tuấn: Nhìn tổng thể, công chức, viên chức xin thôi việc là chuyện bình thường trong kinh tế thị trường.

Cũng như người sử dụng lao động có quyền lựa chọn lao động có tay nghề cao, có năng lực và trách nhiệm, giỏi chuyên môn, người lao động cũng có quyền lựa chọn, tìm kiếm việc làm có lương cao, môi trường và điều kiện làm việc tốt, phù hợp với nghề nghiệp, năng lực, sở trường của mình.

Không làm ở khu vực công thì làm ở khu vực tư. Trong kinh tế thị trường, nơi nào có sức hấp dẫn, có môi trường tốt, tạo được động lực làm việc, có chế độ tiền lương phù hợp, đảm bảo cuộc sống, phát huy được năng lực, sở trường của mình thì đều thu hút người lao động. Ngược lại thì họ ra đi.

Nhìn dưới góc độ phạm vi các cơ quan, tổ chức nhà nước, tình trạng công chức, viên chức xin thôi việc, xin nghỉ việc tăng nhanh trong thời gian gần đây là vấn đề rất cần phải quan tâm. Vì, người xin thôi việc, xin nghỉ việc thường lại là những người làm việc tốt, có năng lực chuyên môn cao. Họ xin nghỉ việc để chuyển sang làm việc ở khu vực tư hoặc doanh nghiệp.

Còn những người "sáng cấp ô đi, chiều cấp ô về", hạn chế và yếu về năng lực thì chẳng bao giờ xin nghỉ việc, trừ khi cơ quan đưa họ vào diện tinh giản biên chế. Điều này dẫn đến chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước, chất lượng dịch vụ công sẽ có nguy cơ giảm

Tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc hiện nay phải được xem xét, nghiên cứu nghiêm túc để khắc phục. Nhiều ý kiến cho rằng do lương thấp nên công chức, viên chức xin thôi việc để chuyển sang khu vực tư làm việc do ở đó lương cao hơn.

Điều này đúng vì "có thực mới vực được đạo". Làm công chức, viên chức là một vinh dự được phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước, nhưng tiền lương cũng phải đủ nuôi sống bản thân mình và gia đình.

Hiện nay, tiền lương trung bình của công chức, viên chức khoảng 5 - 6 triệu đồng/tháng. Lương trung bình khu vực doanh nghiệp khoảng 15 - 20 triệu đồng/tháng trở lên.

Chế độ công chức, viên chức của nước ta đã chuyển từ hệ thống chức nghiệp sang hệ thống việc làm từ 2008 - 2010, nhưng chế độ tiền lương của chúng ta đến nay vẫn thực hiện theo tư duy và cơ chế cũ, chưa được cải cách, chưa thực hiện việc trả lương theo vị trí việc làm.

Bên cạnh yếu tố tiền lương thiếu sức hấp dẫn, còn nhiều yếu tố khác dẫn đến tình trạng xin thôi việc, nghỉ việc của công chức, viên chức.

Đó là nhu cầu và các mong muốn của người lao động (môi trường và điều kiện làm việc, tiền lương thu nhập, cách điều hành của lãnh đạo, sự tôn trọng, động lực làm việc); chế độ tuyển dụng, sử dụng, quản lý đối với công chức, viên chức và mối quan hệ của nó với yêu cầu công vụ, nhiệm vụ; sự đòi hỏi đối với trách nhiệm, chất lượng, sức ép công việc và cơ chế trả lương, đãi ngộ...

Những yếu tố này cần được nghiên cứu để tìm ra các nguyên nhân và có các giải pháp khắc phục.

Phóng viên: Bối cảnh hiện nay, theo ông, có cần giải pháp để giữ chân công chức có năng lực, giúp họ gắn bó lâu dài với các cơ quan nhà nước?

Ông Trần Anh Tuấn: Theo tôi, rất cần có ngay các giải pháp để giữ lại trong đội ngũ công chức, viên chức những người làm được việc, để họ gắn bó lâu dài với khu vực công. Nhưng trước khi đưa ra các giải pháp cần phải nghiên cứu để làm rõ nguyên nhân vì sao lại có tình trạng công chức, viên chức xin nghỉ việc, xin thôi việc.

Giải pháp cần ngay lúc này là khẩn trương cải cách chế độ tiền lương cũng như đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp với cơ chế thị trường.

Tiếp tục tinh giản biên chế theo đúng chủ trương của Đảng, đào thải những người không làm được việc và mời tuyển những người làm việc tốt, có tâm, có tài về thay thế.

Tôn trọng, tạo động lực làm việc cho công chức, viên chức, có chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng và động viên khen thưởng kịp thời khi sức ép công việc gia tăng, yêu cầu trách nhiệm lớn (như phòng chống dịch bệnh vừa qua).

Đổi mới tư duy về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ quan, đơn vị, nhất là trong khu vực sự nghiệp công lập, không giao kinh phí theo đầu biên chế, mà thực hiện giao kinh phí gắn với nhiệm vụ được giao, cho phép thực hiện chế độ công chức hợp đồng.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: tuoitre.vn

ĐƯA CÁN BỘ ĐI NƯỚC NGOÀI: KHÁT VỌNG HỌC THÀNH TÀI TRONG THỜI ĐẠI 4.0

Kết luận số 39-KL/TW có đề cập tới việc bồi dưỡng cán bộ về khoa học công nghệ và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là chủ trương rất đúng và trúng.

Hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã mang lại những thành tựu đáng khích lệ. Giờ đây, Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng kèm theo không ít thách thức và nguy cơ. Thực tế đòi hỏi chúng ta phải có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ngang tầm nhiệm vụ để thích ứng với bối cảnh phát triển mới của đất nước.

Rất kịp thời, mới đây, Đảng ban hành Kết luận số 39-KL/TW về chủ trương bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, tập trung ở các lĩnh vực như: tổ chức bộ máy, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chính sách phát triển bền vững, kinh tế; xây dựng pháp luật và hoạt động tư pháp; kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

Đặc biệt, Đảng ban hành Kết luận số 39-KL/TW đề cập tới việc bồi dưỡng cán bộ về khoa học công nghệ và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây rõ ràng là chủ trương rất đúng và trúng. Bởi lẽ, bồi dưỡng cán bộ ở các nước tiên tiến là cách làm khôn ngoan để nâng cao năng lực cán bộ, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của đất nước. Nhìn ra thế giới, cách làm này đã được các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc... thực hiện từ lâu và gặt hái rất nhiều lợi ích.

Tụt hậu nếu không đủ năng lực

Kết luận số 39-KL/TW nhấn mạnh việc bồi dưỡng cán bộ khoa học công nghệ là hết sức sáng suốt. Bởi lẽ, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra rất mạnh mẽ, mở ra cơ hội để phát triển bứt phá bất kịp các nước phát triển nhưng cũng tạo ra những thách thức, nguy cơ vô cùng to lớn có thể đẩy chúng ta tụt hậu xa hơn với thế giới nếu không đủ năng lực thích ứng.

Bồi dưỡng để có được đội ngũ cán bộ tài năng, chuyên nghiệp và tinh nhuệ, tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ, không chỉ có tầm nhìn và năng lực hoạt động ở địa phương, quốc gia mà cần có tầm nhìn và năng lực hoạt động ở tầm khu vực và toàn cầu. Do vậy, một là, đội ngũ này phải giỏi ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, thông hiểu thông lệ quốc tế, thành thạo các kỹ năng đàm phán và thuyết trình quốc tế để hợp tác, làm việc hiệu quả với các tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho đất nước...

Hai là, tuyển chọn kỹ lưỡng cả về trình độ tiếng Anh và năng lực chuyên môn để có được ứng viên chất lượng, bởi lẽ, thời gian bồi dưỡng rất ngắn, khóa ngắn hạn chỉ có 2 tuần, trung hạn cũng chỉ là 3 tháng. Để có thể nhập cuộc, bắt nhịp được ngay, người học phải thành thạo tiếng Anh và có nền tảng chuyên môn vững. Chuyên môn có thể thành lập hội đồng xét tuyển nhưng tốt nhất là thi tuyển cạnh tranh.

Nhưng, với giới hạn đối tượng như quy định hiện nay thì khó có thể tuyển đủ ứng viên chất lượng, do đó nên mở rộng phạm vi. Chẳng hạn, thêm đối tượng thuộc diện được quy hoạch vào các chức danh đó. Như vậy, cơ hội lựa chọn được các ứng viên chất lượng sẽ cao hơn. Hơn nữa, theo lẽ thường thì những người thuộc diện quy hoạch có nhiều “động lực” để được đi bồi dưỡng nâng cao trình độ hơn vì gia tăng cơ hội được bổ nhiệm.

Ba là, cần có chế độ thưởng phạt nghiêm minh, kế hoạch sử dụng rõ ràng và công bố ngay từ đầu cho các ứng viên biết, ban thưởng xứng đáng với những người đạt thành tích cao trong học tập, có chế tài với người không hoàn thành nhiệm vụ.

Lực lượng cho tương lai

Bốn là, không nên dừng lại ở hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, trung hạn đáp ứng yêu cầu trước mắt mà cần chuẩn bị lực lượng cán bộ sẵn sàng cho tương lai. Chúng ta cần bổ sung hình thức đào tạo dài hạn có bằng cấp ở lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, internet vạn vật, điện toán đám mây, blockchain, công nghệ tài chính, người máy tiên tiến...

Những công nghệ then chốt này có tiềm năng to lớn, tạo ra giá trị kinh tế, là cơ sở cho sự bùng nổ của nền kinh tế số ở nước ta. Bởi vậy, chúng ta cần đào tạo ở các nước tiên tiến để có được đội ngũ chuyên gia tầm quốc tế trong những lĩnh vực này.

Đội ngũ chuyên gia nòng cốt ấy sẽ đảm nhiệm nghiên cứu, hoạch định chiến lược để Việt Nam làm chủ và tiên phong trong phát triển, ứng dụng các công nghệ tiên tiến để giải các bài toán quốc gia và toàn cầu; Kết nối và xây dựng mạng lưới trí tuệ toàn cầu vì một Việt Nam hùng cường trong thời đại 4.0; Thu thập, cập nhật thông tin mới nhất về sự phát triển và ứng dụng của các công nghệ tiên tiến...

Chúng ta cần tuyển chọn kỹ lưỡng trên phạm vi rộng nhất có thể để có được các ứng viên xuất sắc nhất, cử đi học tập và làm việc ở các trường đại học, viện nghiên cứu hàng đầu thế giới.

Các ứng viên này không chỉ đáp ứng về trình độ ngoại ngữ, chuyên môn, am hiểu sâu sắc về các công nghệ tiên tiến mà còn cần đáp ứng về năng lực lãnh đạo, quản lý, có tầm nhìn và năng lực hoạt động ở toàn cầu. Đặc biệt, cần có những phẩm chất như tinh thần đổi mới sáng tạo, đầu đầu trong suy nghĩ, quyết đoán trong hành động, cháy bỏng khát vọng dân tộc, dám

ngữ dám làm, dám hành động đột phá, quả cảm tiên phong theo dòng chảy thời đại... Khát vọng học tập thành tài để đem cái tài, sở trường của mình góp phần đưa đất nước cất cánh, làm nên kỳ tích sông Hồng trong thời đại 4.0...

Việt Nam đang đứng trước vận hội phát triển mới, đòi hỏi có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực tài, để hợp tác và làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế, có thể kết nối và khai thác hiệu quả tri thức toàn cầu, đưa đất nước phát triển bứt phá, bắt kịp các nước phát triển trong thời đại 4.0.

Nguồn: vietnamnet.vn

TỐC ĐỘ, CHẤT LƯỢNG CẢI CÁCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐANG CHŨNG LẠI

Trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, bên cạnh các giải pháp tài khóa, tiền tệ thì trụ cột thứ 5 là cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Song, TS. Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Ban Nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (CIEM) nhận định thời gian qua, tốc độ, chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đang có xu hướng chững lại.

Phóng viên: Thưa bà, bà đánh giá thế nào về tốc độ, chất lượng cải cách thể chế, cải cách môi trường đầu tư kinh doanh thời gian vừa qua?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Theo đánh giá của chúng tôi, gần như trong 2 năm vừa qua, áp lực cải cách này đang chững lại, cả từ trên cũng như từ phía doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cũng có thể trong bối cảnh khó khăn, mọi người lo phòng chống dịch, doanh nghiệp chú trọng nhiều hơn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, những chia sẻ, hiệp lực của cộng đồng doanh nghiệp cũng giảm bớt.

Do đó, áp lực từ phía doanh nghiệp, phía Chính phủ, từ các đơn vị nghiên cứu độc lập cũng giảm dần. Điều đó khiến cho các Bộ, ngành chậm lại trong việc cải cách, thậm chí là có xu hướng khôi phục lại một số những công cụ quản lý trước đây họ đã tháo bỏ. Qua theo dõi, chúng tôi thấy tốc độ cải cách, chất lượng cải cách môi trường kinh doanh đang chậm lại và thậm chí có xu hướng giảm đi so với thời gian trước.

Phóng viên: Xin bà cho biết cụ thể hơn về xu hướng khôi phục lại các công cụ quản lý? Làm thế nào chúng ta thay đổi được xu hướng cải cách chậm lại này?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Như quan sát của tôi, một số văn bản trong dự thảo của các Bộ, ngành đang có xu hướng thắt chặt hơn trong việc quản lý và việc họ lập luận tại sao đưa thêm yêu cầu về quản lý thì chưa thực sự thuyết phục. Chẳng hạn như dự thảo thông tư của Bộ Công Thương quy định về phân loại và quản lý một số loại hình hạ tầng thương mại mà báo chí đã phản ánh gần đây. Dự thảo này mặc dù có chứa nội dung về điều kiện kinh doanh

nhưng lại ẩn chứa trong các nội dung về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Điều này cũng xảy ra trong nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác. Thay vì đưa điều kiện kinh doanh vào Nghị định thì lại lồng ghép trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ở cấp Thông tư.

Để khắc phục điều này cần có sự chỉ đạo mạnh mẽ hơn của Chính phủ để các bộ ngành có áp lực tránh đưa ra quy định tránh gây khó cho doanh nghiệp. Nếu như Chính phủ không tạo ra áp lực mạnh mẽ, liên tục, thường xuyên thì khó tạo áp lực cho các bộ ngành tiếp tục nỗ lực cải cách.

Phóng viên: Trong Nghị quyết 02 của Chính phủ có yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tự rà soát các quy định về điều kiện kinh doanh để đưa ra phương án, đề xuất đơn giản hóa, cắt bỏ? Hiện việc tự rà soát này đang được tiến hành như thế nào, thưa bà?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Theo quan sát của chúng tôi thì trong nửa đầu năm vừa qua dường như không có động thái nào liên quan đến việc rà soát, cắt giảm này. CIEM đang có nghiên cứu độc lập rà soát các điều kiện kinh doanh trong một số lĩnh vực và chúng tôi nhận thấy còn vô số điều kiện kinh doanh bất hợp lý, không hiểu ý nghĩa quản lý nằm ở đâu.

Hiện nay trong danh mục của Luật Đầu tư có 227 ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng khi rà soát trên thực tế các văn bản luật liên quan khác thì con số lớn hơn rất nhiều. Tên của các ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong Luật Đầu tư còn bao trùm nhiều ngành nghề nhỏ bên trong nữa. Điều đó cho thấy dù chúng ta đã có cải cách rồi, nhưng cải cách mới chỉ một phần nhỏ, đôi chỗ chưa thực chất. Chúng ta mới cố gắng cắt giảm về mặt cơ học để nhìn thấy con số giảm bớt nhưng thực tế con số này lớn hơn nhiều.

Trong giai đoạn từ 2016 đến 2019 đã có một đợt cắt giảm mạnh nhiều điều kiện kinh doanh bất hợp lý, không rõ yêu cầu quản lý. Tuy nhiên, gần đây, các Bộ, ngành cho rằng đã cắt giảm hết, các điều kiện còn lại đều rất cần thiết, nên các bộ ngành chưa có động thái rõ rệt trong cắt giảm điều kiện kinh doanh.

Cần cơ chế linh hoạt để thực hiện cải cách

Theo TS. Nguyễn Minh Thảo, cán bộ thực thi hiện có tâm lý rất lo ngại rủi ro khi đưa ra quyết định theo hướng tạo thuận lợi, hỗ trợ cho doanh nghiệp. Bởi rủi ro chính sách lúc này không phải về phía doanh nghiệp mà là cho cán bộ thực thi. Các văn bản hiện nay chưa đảm bảo an toàn cho cán bộ thực thi, nên ở các địa phương chúng tôi đi khảo sát, các cơ quan, cán bộ quản lý chú trọng việc đảm bảo an toàn cho chính mình hơn. Áp lực chưa đủ lớn đã đành, bản thân cơ chế cũng chưa tạo được sự linh hoạt để việc cải cách được thực hiện.

Phóng viên: Một trong các trụ cột quan trọng của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội là cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Bà đánh giá việc thực hiện trụ cột này như thế nào và đang có những trở ngại gì trong việc thực hiện?

TS. Nguyễn Minh Thảo: Tôi cho rằng đây là một trụ cột phi tài chính rất quan trọng trong chương trình phục hồi kinh tế. Nó không chỉ đem lại hiệu quả ngay tức thì cho doanh nghiệp mà còn mang tính chất bền vững, dài hạn. Chúng ta chú trọng nhiều đến những gói hỗ trợ về tài chính, trong khi các gói này đi vào cuộc sống còn có khoảng cách lớn. Khi làm việc

với các doanh nghiệp ở nhiều địa phương, cảm nhận của tôi là dường như doanh nghiệp thiếu đi niềm tin với những gói hỗ trợ như vậy.

Các Bộ, ngành sẽ khó cải cách nếu thiếu đi áp lực từ phía Chính phủ, cộng đồng và các bên liên quan. Thời gian gần đây còn có hiện tượng khi đưa ra các yêu cầu về cải cách thì có sự kháng cự lớn từ các bộ, ngành. Ở các địa phương, trong lời nói, chỉ đạo, văn bản cũng rất coi trọng việc cải cách môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính để tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho thu hút đầu tư. Tuy nhiên, từ lời nói đến hành động có sự cách biệt lớn. Dường như quyết tâm này mới chỉ thể hiện ở lời nói và các văn bản, thực tế các doanh nghiệp chưa cảm nhận được.

Bên cạnh đó, cán bộ thực thi hiện có tâm lý rất lo ngại rủi ro khi đưa ra quyết định theo hướng tạo thuận lợi, hỗ trợ cho doanh nghiệp. Không hẳn cán bộ quản lý không muốn tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mà vì cơ chế hiện nay không bảo vệ việc thực thi cho họ. Nếu vì sự thuận lợi cho doanh nghiệp, vì sự phát triển của địa phương mà họ thực hiện theo luật này thì có thể lại sai với luật khác, nên có rủi ro lớn về mặt pháp lý cho cán bộ thực thi. Vì thế, một văn bản trước đây 1 sở ngành thực hiện, thì giờ phải lấy ý kiến tất cả các bộ ngành. Đó là thực tế phổ biến ở các địa phương mà chúng tôi đi khảo sát. Để thay đổi điều này cần sự tham gia của cả Chính phủ và Quốc hội vì có nhiều nội dung quy định nằm ở các luật.

Phóng viên: Xin cảm ơn bà!.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 08/8, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.**

Theo đó, Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau: Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án, chương trình theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ Xây dựng quản lý; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo phân công...

Cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng gồm: Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Khoa học công nghệ và môi trường; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng; Thanh tra; Cục Kinh tế xây dựng; Cục Quản lý hoạt động xây dựng; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Cục Phát triển đô thị; Cục Hạ tầng kỹ thuật; Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản; Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị; Báo Xây dựng; Tạp chí Xây dựng; Trung tâm Thông tin.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/8/2022.

*** Ngày 29/7, Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.**

Theo đó, Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP. Theo đó, đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế giá trị gia tăng là giá chuyển nhượng bất động sản trừ giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng.

Cụ thể, từ ngày 12/9/2022, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng bao gồm tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

Trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng trường hợp được Nhà nước giao đất để đầu tư cơ sở hạ tầng và trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng nêu trên là số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Đối với các cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của cơ sở hạ tầng (nếu có).

Trường hợp không xác định được giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

Trường hợp không tách được giá trị cơ sở hạ tầng tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh bất động sản thực hiện theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) thanh toán bằng giá trị quyền sử dụng đất thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá tại thời điểm ký hợp đồng BT theo quy định của pháp luật. Nếu tại thời điểm ký hợp đồng BT chưa xác định được giá thì giá đất được trừ là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định để thanh toán công trình.

Trường hợp xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê, giá tính thuế giá trị gia tăng là số tiền thu được theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng trừ giá đất được trừ tương ứng với tỷ lệ % số tiền thu được trên tổng giá trị hợp đồng...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 12/9/2022.

*** Ngày 08/8, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 18/2022/TT-BKHĐT quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Đầu tư ở địa phương.**

Theo đó, Thông tư này quy định chi tiết danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực Đầu tư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông tư này áp dụng với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Đầu tư.

Danh mục vị trí công tác thuộc lĩnh vực Đầu tư phải thực hiện định kỳ chuyển đổi gồm: 1. Thẩm định, cấp giấy chứng nhận đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam và của Việt Nam ra

nước ngoài. 2. Thẩm định dự án. 3. Đấu thầu và quản lý đấu thầu. 4. Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn. 5. Quản lý quy hoạch. 6. Quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất - khu kinh tế. 7. Quản lý doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh. 8. Quản lý vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc quy định nêu trên là từ đủ 03 năm đến 05 năm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/09/2022.

*** Ngày 03/8, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 48/2022/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.**

Thông tư này nêu rõ, người nộp phí là cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 10 Luật Căn cước công dân có đề nghị khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về dân cư và được cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về dân cư có thẩm quyền cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về dân cư theo quy định pháp luật.

Người nộp phí thực hiện nộp phí khi nhận kết quả thông tin từ cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư về dân cư.

Tổ chức thu phí theo quy định tại Thông tư này gồm: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an); Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp tỉnh; Công an cấp huyện và Công an cấp xã.

Thông tư quy định mức phí xác thực thông tin công dân, khai thác kết quả thông tin như sau:

TT	Nội dung công việc thu phí	Mức thu (đồng/trường thông tin)
1	Xác thực thông tin công dân bằng tin nhắn SMS, văn bản điện tử, văn bản giấy (sản phẩm SPDC01)	1.000
2	Tin nhắn SMS trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác (sản phẩm SPDC02)	1.000
3	Văn bản điện tử trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác qua cổng dịch vụ công (sản phẩm SPDC03)	1.000
4	Văn bản điện tử trả lời kết quả thông tin đề nghị khai thác qua ứng dụng phần mềm (sản phẩm SPDC04)	1.000
5	Văn bản giấy trả lời kết quả thông tin đề nghị cung cấp (sản phẩm SPDC05)	1.000

Kể từ ngày 17/9/2022 đến hết ngày 31/12/2023, áp dụng mức thu bằng 50% mức phí quy định tại bảng trên. Kể từ ngày 01/01/2024 trở đi, áp dụng mức thu theo mức phí quy định tại bảng trên.

Một trường thông tin là một thông tin về công dân được thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Các thông tin về công dân được thu thập, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xác định gồm 18 thông tin cơ bản (18 trường thông tin) theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật Cư trú ngày 13/11/2020.

Mức phí khai thác kết quả thống kê, phí khai thác kết quả thống kê, phân tích, phí khai thác kết quả thống kê, phân tích, dự báo áp dụng mức thu theo mức phí quy định tại Phụ lục phí khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ban hành kèm theo Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ 17/9/2022.

*** Ngày 29/7, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 47/2022/TT-BTC hướng dẫn xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025, giai đoạn 2023 - 2025.**

Thông tư này quy định, kế hoạch thu ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 được lập căn cứ khả năng phát triển kinh tế cả nước, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa phương trong 2022-2024 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và nội dung, nhiệm vụ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ, phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của từng năm; các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế.

Giai đoạn 2023 - 2025, phần đầu tốc độ tăng thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân chung cả nước khoảng 8 - 9%/năm; tốc độ tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu bình quân khoảng 5%/năm. Mức tăng thu cụ thể của từng địa phương có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức bình quân chung, tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

Dự toán các khoản thu phí, lệ phí các năm 2023 - 2025 tích cực, chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định (số thu, số nộp ngân sách nhà nước) và chỉ tổng hợp vào dự toán thu ngân sách nhà nước phần phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước.

Cũng theo Thông tư, dự toán chi năm 2023 - 2025 xây dựng với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ thông báo, hướng dẫn sau.

Kế hoạch chi ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 của các Bộ, cơ quan trung ương và cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được lập theo yêu cầu quy định tại Điều 17 Thông tư này; dự toán năm 2023 được lập ở chương II Thông tư này; trong đó thuyết minh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình mục tiêu quốc gia), chính sách, chế

độ đã hết thời gian thực hiện/mới được cấp thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/9/2022.

*** Ngày 28/7, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 28/2013/TT-BKHCN quy định kiểm tra nhà nước về đo lường.**

Cụ thể, bãi bỏ Chương II Thông tư 28/2013/TT-BKHCN về kiểm tra đối với phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn khi nhập khẩu; bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 39 Thông tư 28/2013/TT-BKHCN.

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 1 như sau:

“a) Kiểm tra đối với phương tiện đo, phép đo, lượng của hàng đóng gói sẵn trong sản xuất, lưu thông trên thị trường hoặc trong sử dụng;”.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 21 như sau: “3. Trường hợp kiểm tra trong lưu thông trên thị trường hoặc trong sử dụng phát hiện phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu không phù hợp quy định pháp luật về đo lường, cơ quan chủ trì kiểm tra xử lý theo thẩm quyền và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Tùy theo mức độ và quy mô ảnh hưởng, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông báo bằng văn bản cho Cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hoặc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và cơ quan Hải quan nơi nhập khẩu để tăng cường kiểm tra tại cửa khẩu hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định tạm dừng hoặc dừng việc nhập khẩu loại phương tiện đo, hàng đóng gói sẵn đó”.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/9/2022.

*** Ngày 04/8, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa ban hành Thông tư số 05/2022/TT-BVHTTDL hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin.**

Thông tư quy định cụ thể về hoạt động thư viện lưu động như sau:

Phát triển tài nguyên thông tin: a) Khảo sát địa điểm, đối tượng, nhu cầu của người sử dụng mà thư viện có trách nhiệm phục vụ làm căn cứ để lựa chọn, bổ sung các loại hình tài nguyên thông tin bảo đảm phù hợp với trình độ, nhu cầu của người sử dụng. Ưu tiên lựa chọn tài nguyên thông tin phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương và các tài nguyên thông tin phục vụ cho nhóm đối tượng đặc thù như: thiếu nhi, người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng thuộc khu vực biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, nhóm đối tượng chuyên biệt (nhà quản lý, nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh).

b) Báo cáo kết quả khảo sát, lập danh mục lựa chọn tài nguyên thông tin và đưa vào Kế hoạch hoạt động thư viện lưu động hằng năm của thư viện; việc lựa chọn tài nguyên thông tin phải bảo đảm yêu cầu: Tài nguyên thông tin là tài liệu in có ít nhất 03 bản trở lên đối với 01 tên sách trong kho sách của thư viện và không thuộc đối tượng là tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng theo quy định; tài nguyên thông tin có tính cập nhật, không bị lỗi thời, phù hợp với nhu cầu của từng điểm phục vụ hoặc luân chuyển; đối với tài nguyên thông tin là tài liệu số phải tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan.

c) Thực hiện bổ sung tài nguyên thông tin bằng các hình thức tiếp nhận xuất bản phẩm, mua tài nguyên thông tin, quyền truy cập cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin số, tài nguyên thông tin mở, tài nguyên thông tin thuộc về công chúng, tài nguyên thông tin trực tuyến có giá trị khác.

Xử lý thông tin và tổ chức tra cứu thông tin thực hiện theo quy trình nghiệp vụ phục vụ việc tra cứu, sử dụng theo quy định của pháp luật.

Tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện lưu động bảo đảm khoa học, hiện đại, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện và nhu cầu của người sử dụng thư viện.

Sản phẩm thông tin thư viện bao gồm: hệ thống tra cứu thông tin, cơ sở dữ liệu thư mục, dữ kiện và toàn văn; thư mục thông tin chuyên đề phục vụ cho các nhóm đối tượng; các sản phẩm thông tin thư viện khác được hình thành trong quá trình xử lý tài nguyên thông tin của thư viện được thư viện lựa chọn để phục vụ lưu động;

Dịch vụ thư viện bao gồm: tổ chức không gian đọc, cung cấp tài nguyên thông tin tại chỗ; tư vấn, hướng dẫn sử dụng các tài nguyên thông tin của thư viện; truy cập máy tính và internet công cộng; tổ chức các hoạt động khuyến đọc; dịch vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu và các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện theo quy định của pháp luật.

Hình thức luân chuyển tài nguyên thông tin bao gồm: a) Luân chuyển đến các điểm ngoài trụ sở thư viện đối với các tài nguyên thông tin là tài liệu in, tài liệu viết tay, tài liệu nghe, nhìn, tài liệu vi dạng gồm vi phim, vi phiếu, tài liệu đặc biệt cho người khuyết tật và các tài liệu dạng vật chất khác; b) Luân chuyển thông qua không gian mạng đối với tài nguyên thông tin là tài liệu số.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 7 đối với Thiếu tướng Du Trường Giang, đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia:

Ngày 10/8/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 965/QĐ-TTg thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Thành viên Hội đồng thẩm định gồm:

- Bộ trưởng các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế.

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Tổng Thanh tra Chính phủ; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Lãnh đạo Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; Lãnh đạo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Lãnh đạo Ban Kinh tế Trung ương; Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Thái Nguyên, Nghệ An, Đắk Lắk.

- Các chuyên gia phản biện với tư cách là Ủy viên Hội đồng:

+ Chuyên gia phản biện quy hoạch, bao gồm: Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Đặng Hùng Võ, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giáo sư, Tiến sĩ Đào Xuân Học, Nguyên Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Lã Ngọc Khuê, Nguyên Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Phó Giáo sư, Tiến sĩ Chu Hồi, Nguyên Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản, Thành viên Ban Chỉ đạo Diễn đàn Đại dương toàn cầu; Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Đình Thiên, Nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam; Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Kiến trúc sư Trần Trọng Hanh, Nguyên Hiệu trưởng Trường Kiến Trúc Hà Nội; Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Trung Lương, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tiến sĩ Cao Viết Sinh, Nguyên Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tiến sĩ Dương Đình Giám, Nguyên Viện trưởng Viện Chính sách công nghiệp, Bộ Công Thương; Tiến sĩ Đặng Kim Sơn, Nguyên Viện trưởng Viện Chính sách chiến lược, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Chuyên gia phản biện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch, gồm: Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Xuân Cơ, Ủy viên thường vụ Trung ương Hội Kinh tế Môi trường, Ủy

viên Hội đồng Biên tập Tạp chí Kinh tế Môi trường; Phó Giáo sư, Tiến sỹ Vũ Thanh Ca, Đại học Tài nguyên và Môi trường; Phó Giáo sư, Tiến sỹ Vũ Hoàng Hoa, Đại học Thủy lợi; Tiến sỹ Hoàng Văn Thăng - Nguyên Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường, Đại học Quốc gia Hà Nội; Tiến sỹ Phạm Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam, Nguyên Phó Vụ trưởng, Vụ thẩm định và đánh giá tác động môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Bộ Y tế:**

PGS. TS. Đồng Văn Hề, Phó Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức được bổ nhiệm kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Điều phối Quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người, kể từ ngày 28/7/2022.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Đoàn Hữu Dũng, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Nguồn: baohinhphu.vn